



SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN  
CHI CỤC CHẤT LƯỢNG, CHẾ BIẾN VÀ PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG THANH HÓA

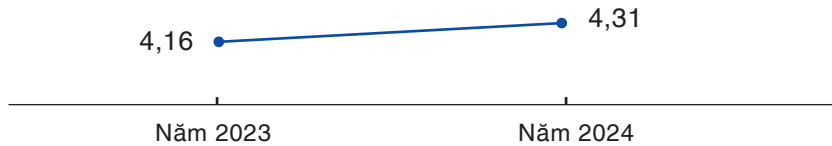
# BẢN TIN SẢN XUẤT, THỊ TRƯỜNG TIÊU THỤ NÔNG SẢN TỈNH THANH HÓA

**SỐ: 04**  
QUÝ IV NĂM 2024



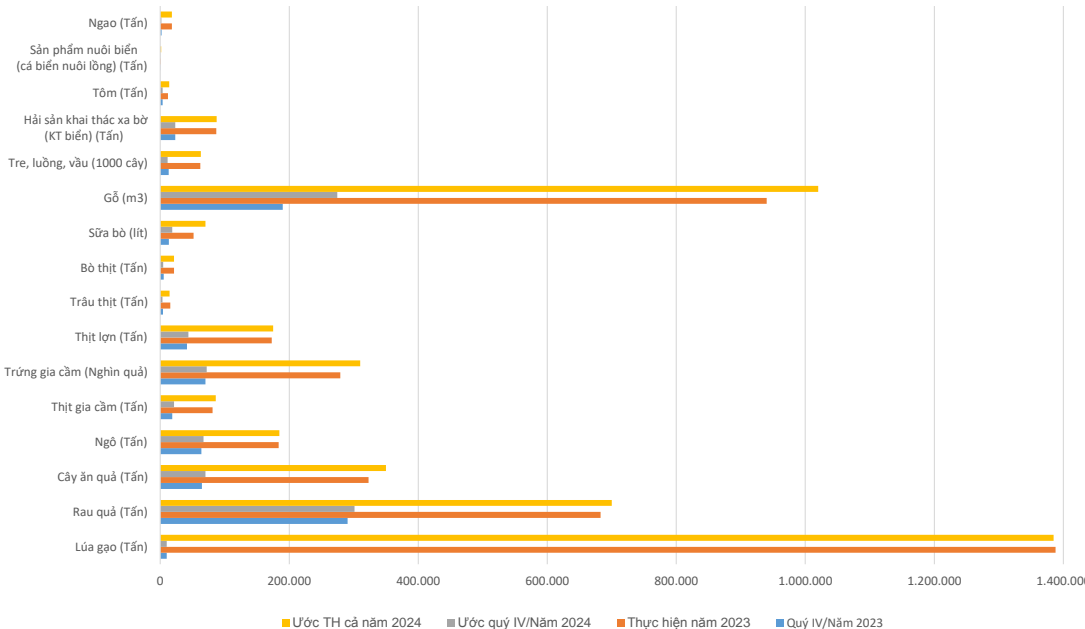
**Biểu 1: Tốc độ tăng trưởng (VA)**

Chỉ số	Năm 2023	Ước TH năm 2024
Tốc độ tăng trưởng (VA)	4,16	4,31

**Tốc độ tăng trưởng (VA)****Biểu 2: Sản lượng sản phẩm NLTS chủ yếu ước quý IV năm 2024, ước thực hiện cả năm 2024**

STT	Sản phẩm	Đơn vị tính	Năm 2023		Năm 2024	
			Quý IV/Năm 2023	Thực hiện năm 2023	Ước quý IV/Năm 2024	Ước TH cả năm 2024
1	Lúa gạo	Tấn	10.000	1.387.826,7	10.000	1.385.000
2	Rau quả	Tấn	290.400	682.509,6	301.300	700.016
3	Cây ăn quả	Tấn	64.600	323.000	70.000	350.000
4	Ngô	Tấn	63.743,4	183.474,1	67.200	184.603
5	Thịt gia cầm	Nghìn tấn	18,5	81,2	21,5	86
6	Trứng gia cầm	Triệu quả	70	279,1	72	310
7	Thịt lợn	Nghìn tấn	41,4	172,8	43,6	175
8	Trâu thịt	Nghìn tấn	4,2	14,5	3,6	14,5
9	Bò thịt	Nghìn tấn	5,4	21,5	4,6	21,5
10	Sữa bò	1000 lít	13,5	51,7	18,5	70
11	Gỗ	m <sup>3</sup>	190.000	940.100	274.500	1.020.000
12	Tre, luồng, vầu	1000 cây	13.160	62.160	11.400	62.900
13	Hải sản khai thác xa bờ (KT biển)	Tấn	23.301	87.000	23.196	87.500
14	Tôm	Tấn	3.750	12.000	3.700	14.000
15	Sản phẩm nuôi biển (cá biển nuôi lồng)	Tấn	200	800	450	1.500
16	Ngao	Tấn	2.000	18.000	1.800	18.000

## Sản lượng sản phẩm NLTS chủ yếu ước quý IV năm 2024, ước thực hiện cả năm 2024



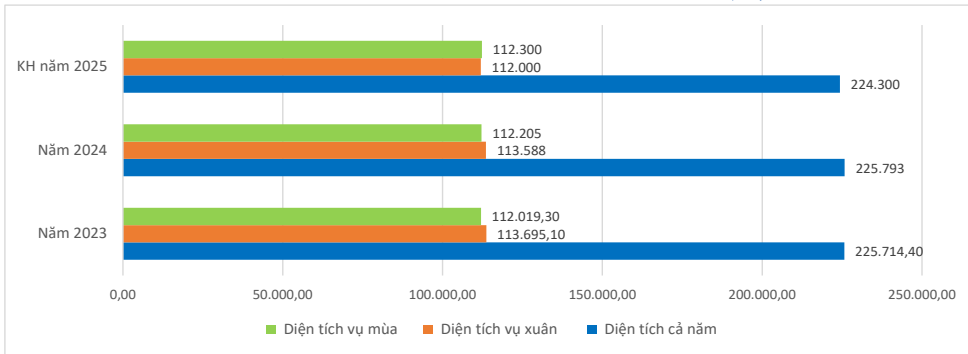
## I. LĨNH VỰC TRỒNG TRỌT

## 1. Lúa gạo

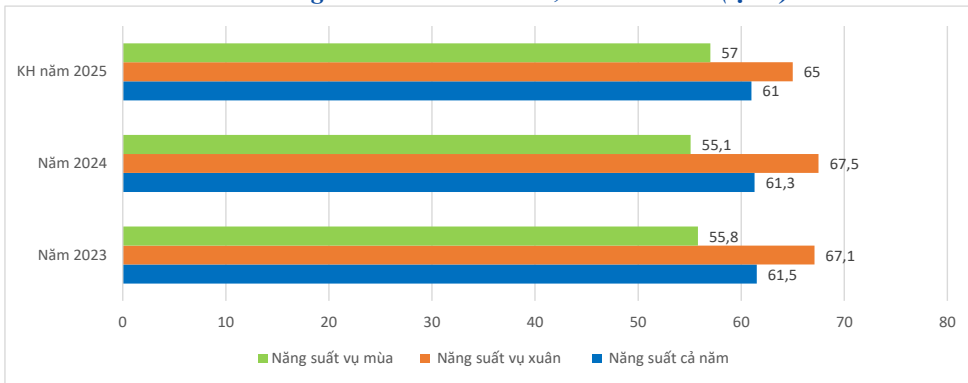
Biểu 3: Diện tích, năng suất, sản lượng lúa cả năm 2024, KH năm 2025

STT	Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	KH năm 2025
<b>1</b>	<b>Lúa cả năm</b>			
	Diện tích (ha)	225.714,4	225.793	224.300
	Năng suất (tạ/ha)	61,5	61,3	61
	Sản lượng (tấn)	1.387.826,7	1.385.000	1.368.230
<b>2</b>	<b>Vụ Xuân</b>			
	Diện tích (ha)	113.695,1	113.588	112.000
	Năng suất (tạ/ha)	67,1	67,5	65
	Sản lượng (tấn)	762.680,3	766.719	728.000
<b>3</b>	<b>Vụ Thu Mùa</b>			
	Diện tích (ha)	112.019,3	112.205	112.300
	Năng suất (tạ/ha)	55,8	55,1	57
	Sản lượng (tấn)	625.146,4	618.281	640.230

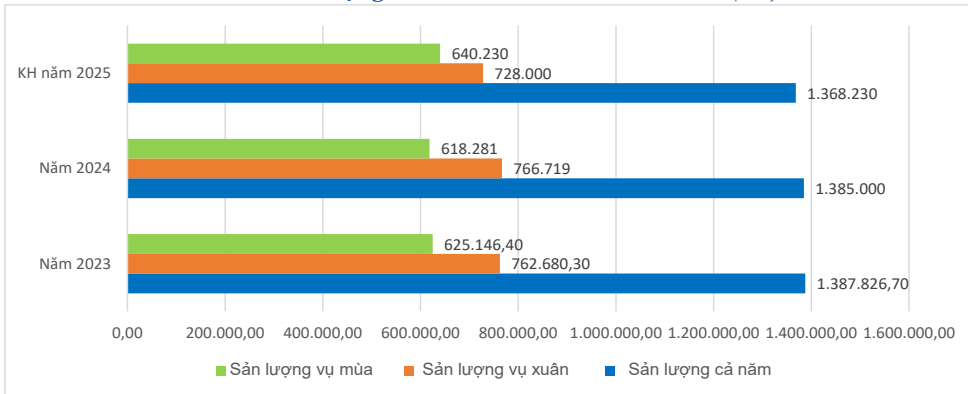
**Diện tích lúa cả năm 2024, KH năm 2025 (ha)**



**Năng suất lúa cả năm 2024, KH năm 2025 (tạ/ha)**



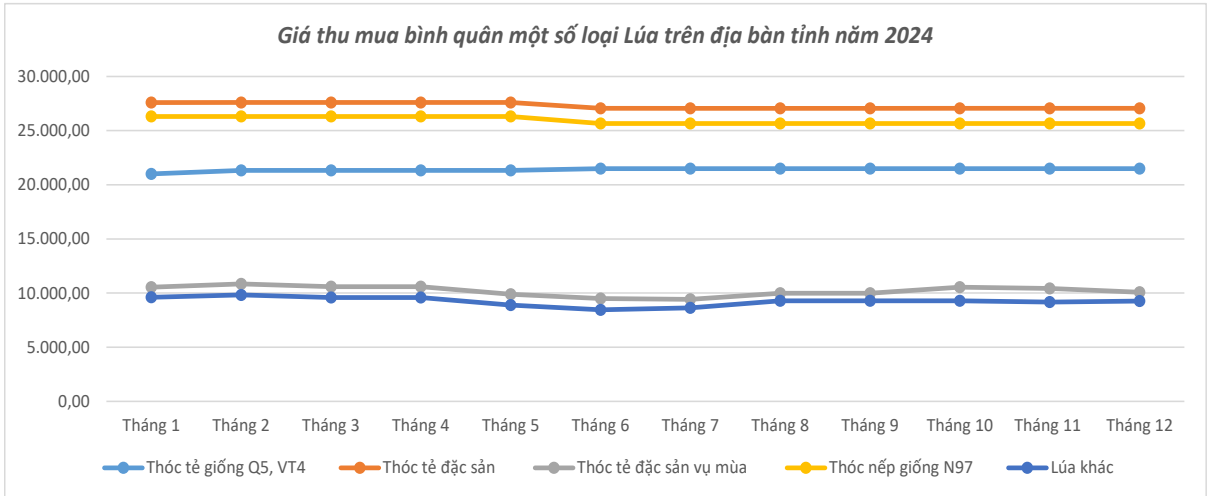
**Sản lượng lúa cả năm 2024, KH năm 2025 (tấn)**



**BIỂU 4: Giá thu mua bình quân một số loại Lúa trên địa bàn tỉnh năm 2024**

STT	Tên loại Lúa	Đơn vị tính	Giá thu mua Lúa bình quân theo tháng											
			Tháng 1	Tháng 2	Tháng 3	Tháng 4	Tháng 5	Tháng 6	Tháng 7	Tháng 8	Tháng 9	Tháng 10	Tháng 11	Tháng 12
1	Thóc tẻ giống Q5, VT4	đ/kg	21.004,0	21.317,6	21.317,6	21.317,6	21.317,6	21.491,6	21.491,6	21.491,6	21.491,6	21.491,6	21.491,6	21.491,6
2	Thóc tẻ đặc sản	đ/kg	27.601,0	27.601,9	27.601,9	27.601,9	27.601,9	27.061,5	27.061,9	27.061,9	27.061,9	27.061,5	27.061,5	27.061,5
3	Thóc tẻ đặc sản vụ mùa	đ/kg	10.543,5	10.846,2	10.581,6	10.581,6	9.899,7	9.491,2	9.420,4	9.975,8	9.975,8	10.547,0	10.434,8	10.085,9
4	Thóc nếp giống N97	đ/kg	26.304,1	26.304,1	26.304,1	26.304,1	26.304,1	25.657,0	25.657,0	25.657,0	25.657,0	25.657,0	25.657,0	25.657,0
5	Lúa khác	đ/kg	9.619,3	9.830,6	9.584,4	9.584,4	8.898,9	8.456,8	8.629,4	9.275,4	9.275,4	9.275,40	9.176,80	9.259,1

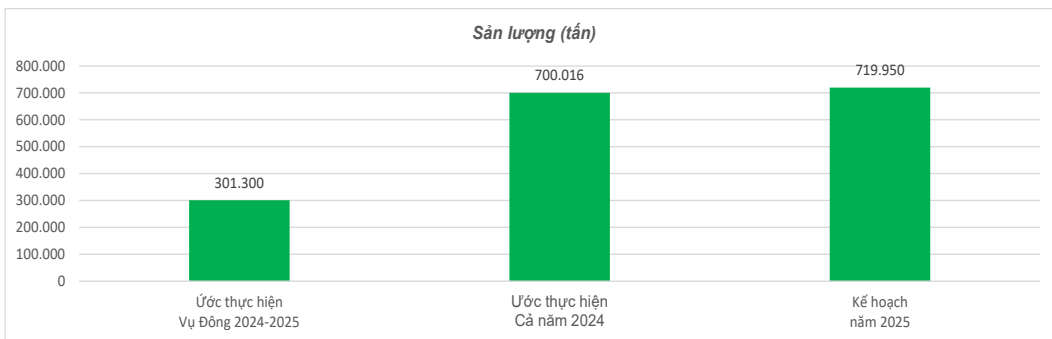
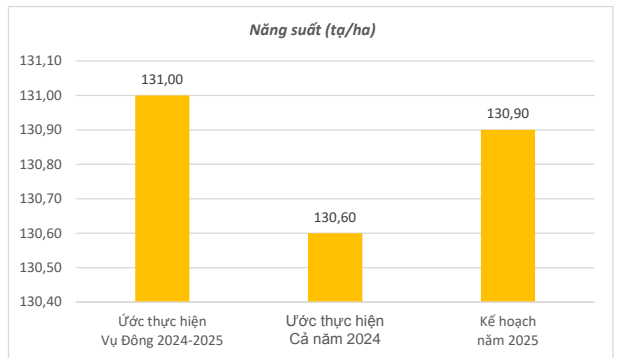
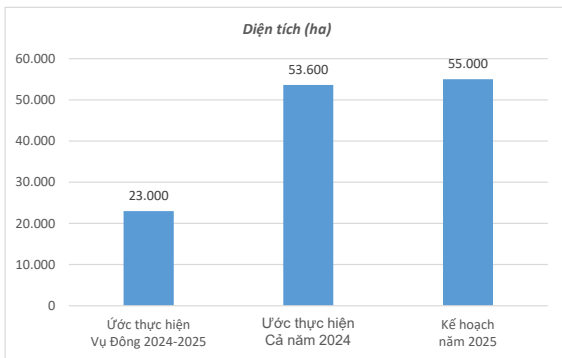




## 2. Rau, quả

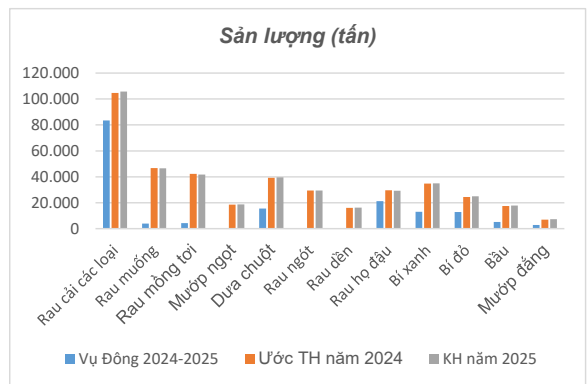
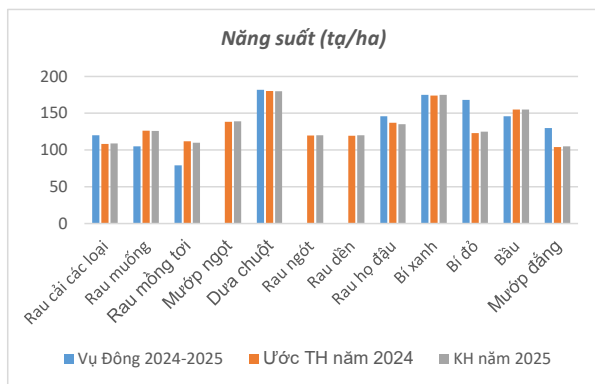
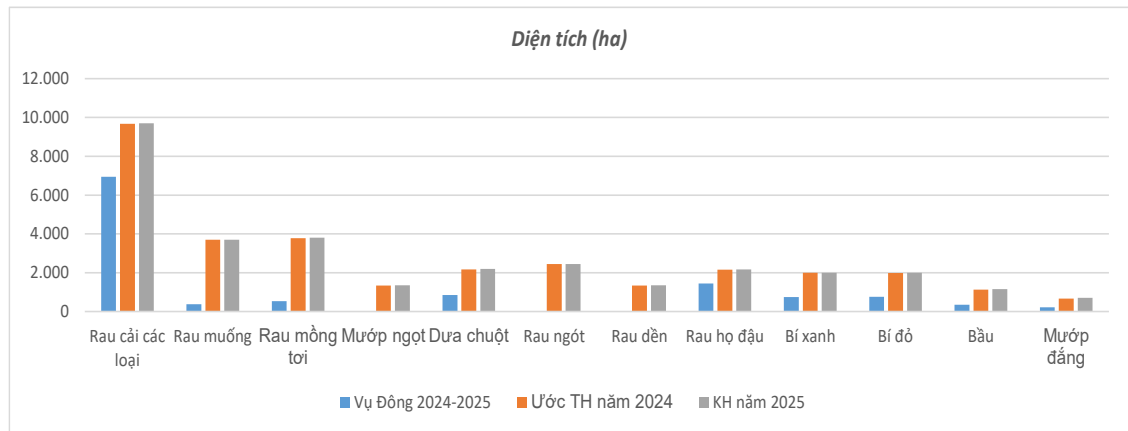
**Biểu 5: Diện tích, năng suất, sản lượng rau vụ Đông năm 2024-2025, ước thực hiện cả năm 2024; KH sản xuất năm 2025**

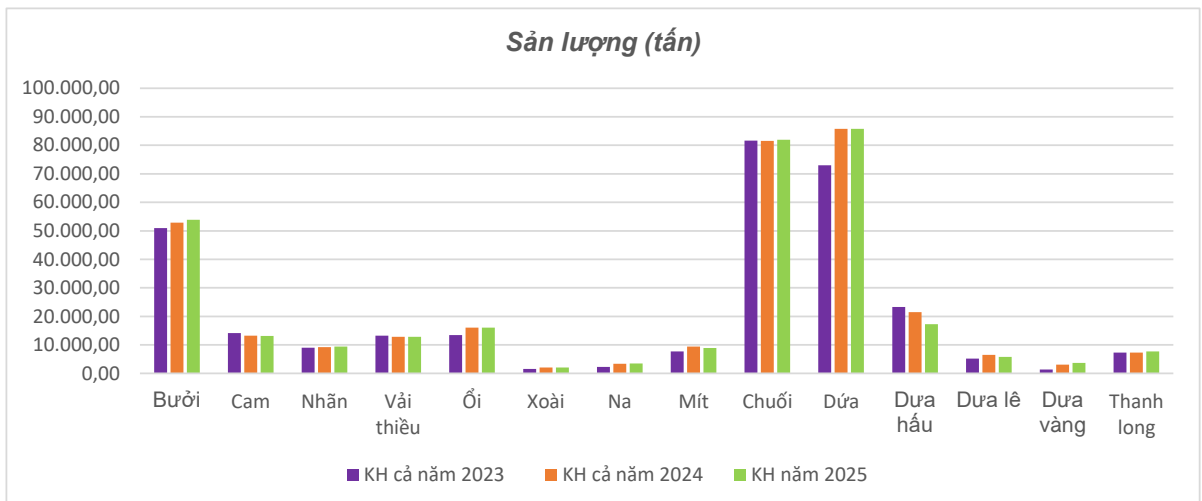
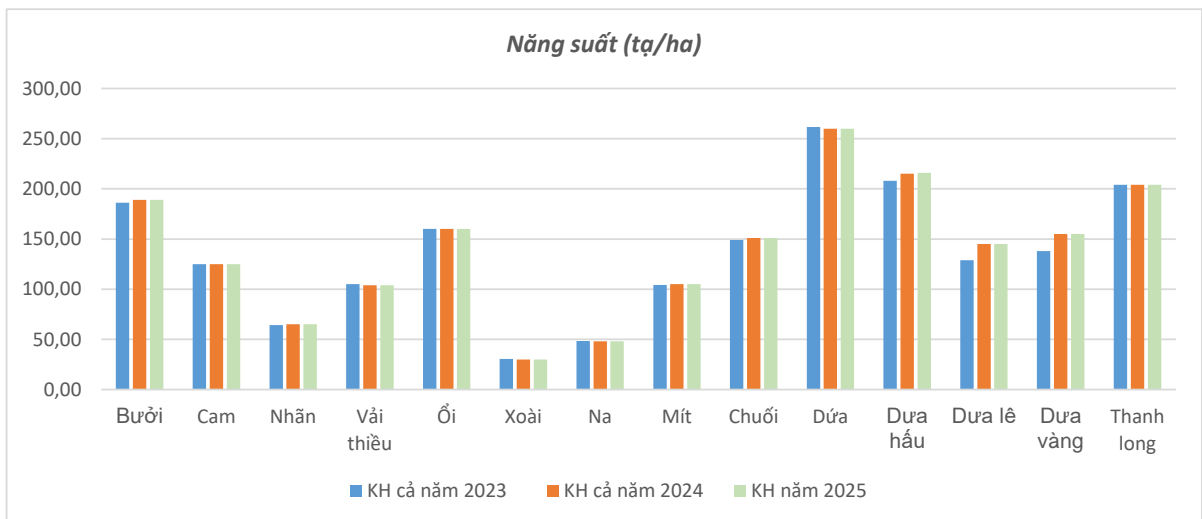
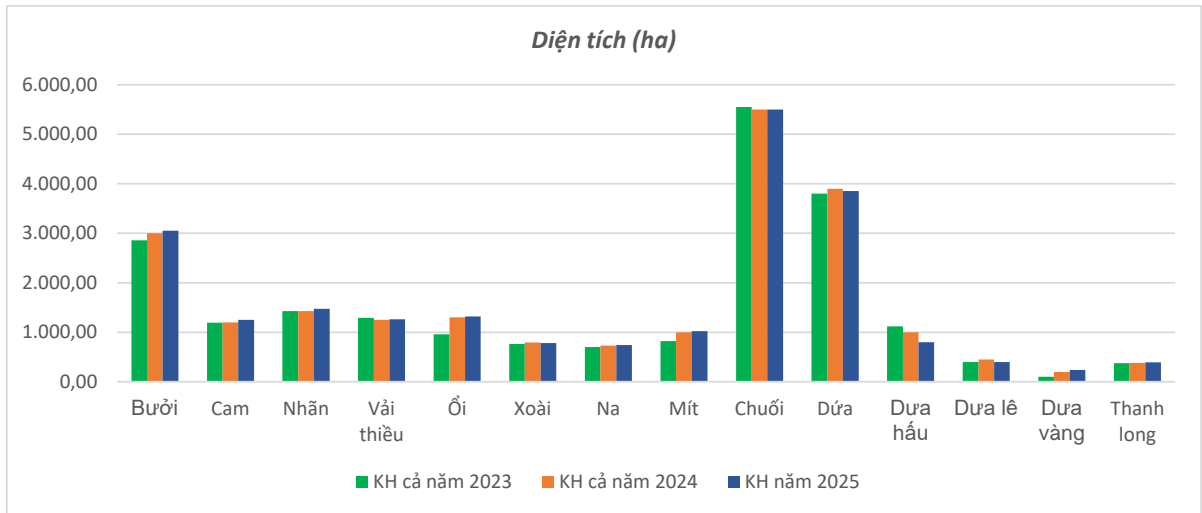
STT	Chỉ tiêu	Vụ Đông 2024-2025		Cả năm 2024		KH năm 2025
		Kế hoạch	Ước thực hiện	Kế hoạch	Ước thực hiện	Kế hoạch
1	Diện tích (ha)	23.000	23.000	54.000	53.600	55.000
2	Năng suất (tạ/ha)	131	131	130,6	130,6	130,9
3	Sản lượng (tấn)	301.300	301.300	705.219	700.016	719.950



**Biểu 6: Diện tích, năng suất, sản lượng một số loại rau chủ yếu vụ Đông năm 2024-2025, ước TH cả năm 2024; KH sản xuất năm 2025**

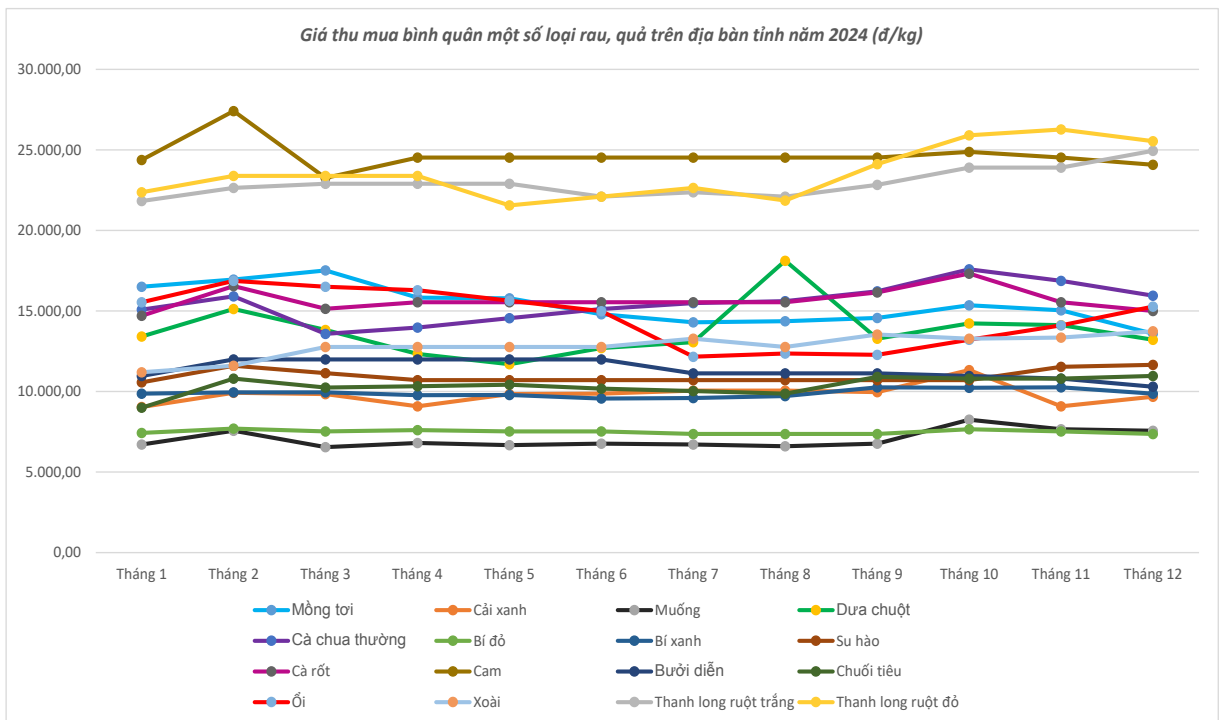
TT	Rau	Vụ Đông 2024-2025			Ước TH năm 2024			KH năm 2025		
		Diện tích (ha)	Năng suất (tạ/ha)	Sản lượng (tấn)	Diện tích (ha)	Năng suất (tạ/ha)	Sản lượng (tấn)	Diện tích (ha)	Năng suất (tạ/ha)	Sản lượng (tấn)
1	Rau cải các loại	6.950	120	83.400	9.669,9	108,3	104.759,8	9.700	109	105.730,0
2	Rau muống	380	105	3.900	3.694,9	126,2	46.635,1	3.700	126	46.620,0
3	Rau mồng tơi	535	79	4.226,5	3.783,0	111,9	42.317,5	3.800	110	41.800,0
4	Mướp ngọt				1.341,7	138,5	18.585,4	1.350	139	18.765,0
5	Dưa chuột	850	182	15.470	2.174,3	180,3	39.192,0	2.200	180	39.600,0
6	Rau ngót				2.450,2	119,8	29.341,2	2.450	120	29.400,0
7	Rau dền				1.340,7	119,4	16.010,7	1.350	120	16.200,0
8	Rau họ đậu	1.450	146	21.170	2.162,9	136,9	29.612,6	2.170	135	29.295,0
9	Bí xanh	740	175	12.950	1.994,0	174,0	34.686,6	2.000	175	35.000,0
10	Bí đỏ	760	168	12.768	1.989,2	123,1	24.487,0	2.000	125	25.000,0
11	Bầu	350	146	5.110	1.128,4	155,1	17.503,5	1.150	155	17.825,0
12	Mướp đắng	215	130	2.795	665,3	104,1	6.923,7	700	105	7.350,0



**Biểu 7: Diện tích, năng suất, sản lượng một số loại cây ăn quả chính ước thực hiện năm 2024; KH sản xuất năm 2025**

**Biểu 8: Giá thu mua bình quân một số loại rau, quả trên địa bàn tỉnh năm 2024**

S TT	Tên loại rau, quả	Đơn vị tính	Giá thu mua rau, quả bình quân theo tháng											
			Tháng 1	Tháng 2	Tháng 3	Tháng 4	Tháng 5	Tháng 6	Tháng 7	Tháng 8	Tháng 9	Tháng 10	Tháng 11	Tháng 12
1	Mồng tơi	đ/kg	16.509,6	16.956,0	17.518,0	15.831,6	15.782,5	14.797,3	14.302,3	14.368,4	14.565,3	15.353,4	15.039,9	13.592,0
2	Cải xanh	đ/kg	9.041,8	9.915,9	9.844,2	9.085,6	9.844,2	9.864,8	10.058,3	10.058,3	9.966,6	11.334,1	9.077,5	9.680,6
3	Muống	đ/kg	6.712,1	7.559,5	6.548,4	6.804,0	6.665,2	6.765,0	6.712,1	6.603,8	6.764,9	8.250,4	7.663,1	7.559,5
4	Dưa chuột	đ/kg	13.416,5	15.119,0	13.820,8	12.331,0	11.696,1	12.695,1	13.068,7	18.122,6	13.276,1	14.227,6	14.120,0	13.210,8
5	Cà chua thường	đ/kg	15.081,6	15.907,9	13.580,9	13.976,1	14.554,4	15.127,6	15.493,8	15.612,0	16.223,7	17.587,3	16.868,7	15.946,7
6	Bí đỏ	đ/kg	7.428,9	7.699,8	7.518,5	7.605,9	7.518,5	7.518,5	7.368,1	7.368,1	7.368,1	7.663,1	7.518,5	7.368,1
7	Bí xanh	đ/kg	9.864,8	9.946,4	9.946,4	9.777,8	9.790,3	9.563,9	9.597,3	9.718,8	10.259,9	10.231,3	10.259,8	9.864,8
8	Su hào	đ/kg	10.569,6	11.597,8	11.139,8	10.710,9	10.710,9	10.710,9	10.710,9	10.710,9	10.710,9	10.710,9	11.538,0	11.656,9
9	Cà rốt	đ/kg	14.703,8	16.553,5	15.136,5	15.545,8	15.545,8	15.545,8	15.545,8	15.545,8	16.149,6	17.324,8	15.545,8	15.000,0
10	Cam	đ/kg	24.374,7	27.413,4	23.261,1	24.519,3	24.519,3	24.519,3	24.519,3	24.519,3	24.519,3	24.877,3	24.519,3	24.082,7
11	Bưởi diêm	đ/kg	10.969,6	11.993,0	11.993,1	11.993,1	11.993,1	11.993,1	11.133,4	11.133,4	11.133,4	10.969,6	10.800,8	10.297,7
12	Chuối tiêu	đ/kg	8.995,9	10.800,8	10.244,6	10.335,3	10.424,4	10.183,2	10.026,6	9.864,8	10.913,9	10.800,8	10.800,8	10.969,6
13	Ổi	đ/kg	15.549,6	16.868,7	16.509,6	16.286,5	15.639,1	14.986,6	12.164,4	12.363,9	12.284,9	13.219,2	14.103,0	15.274,9
14	Xoài	đ/kg	11.197,5	11.597,8	12.765,0	12.765,0	12.765,0	12.765,0	13.276,1	12.765,0	13.539,3	13.276,1	13.343,9	13.736,6
15	Thanh long ruột trắng	đ/kg	21.827,8	22.637,0	22.894,3	22.894,3	22.894,3	22.104,2	22.373,8	22.104,2	22.835,0	23.905,9	23.905,9	24.946,6
16	Thanh long ruột đỏ	đ/kg	22.373,8	23.392,1	23.392,1	23.392,1	21.554,3	22.104,2	22.637,0	21.855,8	24.122,1	25.912,9	26.267,9	25.547,9



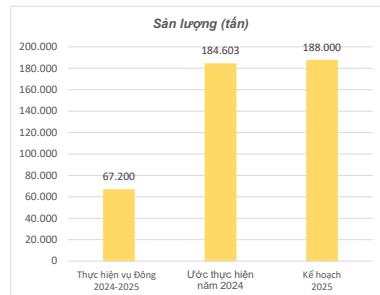
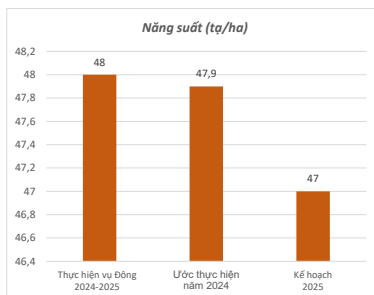
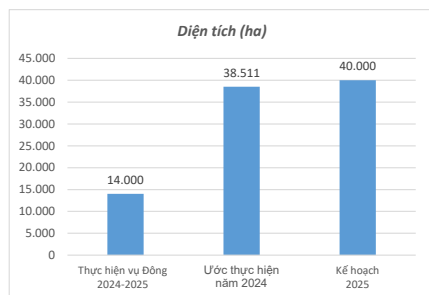


- **Xuất khẩu rau, quả:** Kim ngạch xuất khẩu rau quả năm 2024, **ước đạt 13.210.850 USD (tăng 69,5 %CK)**, sản lượng đạt 780.397 **thùng**. Các sản phẩm xuất khẩu chủ yếu là dưa đóng lon, dưa chuột đóng lọ. Thị trường xuất khẩu: Trung Quốc, Anh, Úc, Nga, Đức, Pháp, Israel, Estonia thông qua các doanh nghiệp: Công ty CP chế biến và XNK nông sản Việt, Công ty TNHH Nông trại Annie, Công ty TNHH Tư Thành.

### 3. Ngô

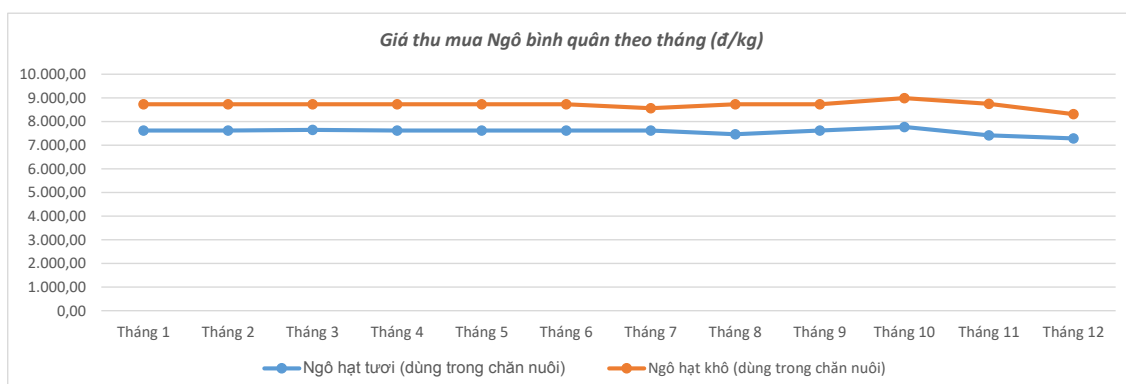
**Biểu 9: Diện tích, năng suất, sản lượng Ngô vụ Đông 2024-2025, ước TH cả năm 2024; KH sản xuất năm 2025**

STT	Chỉ tiêu	Vụ Đông 2024-2025		Năm 2024		KH năm 2025
		Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Ước TH cả năm	
1	Diện tích (ha)	14.000	14.000	40.000	38.511	40.000
2	Năng suất (tạ/ha)	48	48	48	47,9	47
3	Sản lượng (tấn)	67.200	67.200	192.000	184.603	188.000



**Biểu 10: Giá thu mua bình quân theo tháng một số loại Ngô trên địa bàn tỉnh năm 2024**

STT	Tên loại ngô	Đơn vị tính	Giá thu mua Ngô bình quân theo tháng												
			Tháng 1	Tháng 2	Tháng 3	Tháng 4	Tháng 5	Tháng 6	Tháng 7	Tháng 8	Tháng 9	Tháng 10	Tháng 11	Tháng 12	
1	Ngô hạt tươi (dùng trong chăn nuôi)	đ/kg	7.617,4	7.617,4	7.645,0	7.617,4	7.617,4	7.617,4	7.617,4	7.617,4	7.465,0	7.617,4	7.770,6	7.416,8	7.285,8
2	Ngô hạt khô (dùng trong chăn nuôi)	đ/kg	8.725,0	8.725,0	8.725,0	8.725,0	8.725,0	8.725,0	8.725,0	8.560,3	8.725,0	8.725,0	8.990,7	8.751,3	8.311,1

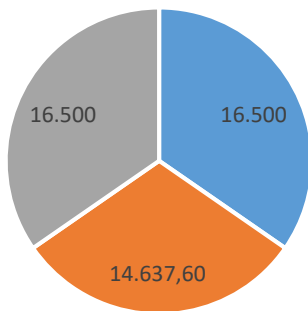


#### 4. Mía đường

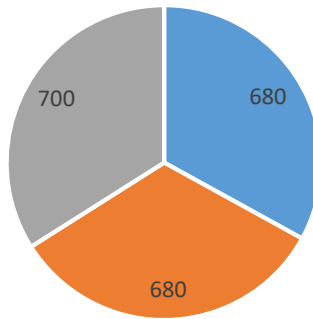
**Biểu 11: Diện tích, năng suất, sản lượng Mía đường Niên vụ 2024 - 2025; KH sản xuất niên vụ 2025 - 2026**

TT	Chỉ tiêu	Niên vụ 2024 - 2025		KH niên vụ 2025 - 2026
		Kế hoạch	Ước TH cả năm	
-	Diện tích (ha)	16.500	14.637,6	16.500
-	Năng suất (tạ/ha)	680	680	700
-	Sản lượng (tấn)	1.122.000	995.359,5	1.155.000

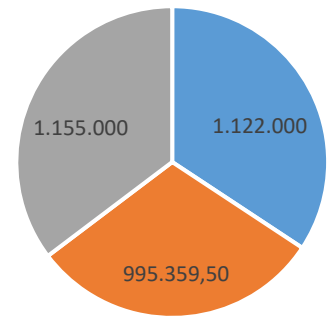
Diện tích (ha)



Năng suất (tạ/ha)



Sản lượng (tấn)



■ Kế hoạch niên vụ 2024 - 2025    ■ Ước TH cả năm niên vụ 2024 - 2025    ■ KH niên vụ 2025 - 2026

**Biểu 12: Giá sàn thu mua mía nguyên liệu của các Nhà máy đường trên địa bàn tỉnh (>10 CCS)**

STT	Tên đơn vị thu mua	Đơn vị tính (Đồng/tấn)	TH Niên vụ 2024-2025	KH Niên vụ 2025-2026
1	Công ty CP mía đường Lam Sơn	Đồng/tấn	1.200.000	1.200.000
2	Công ty mía đường Việt Nam - Đà Loan	Đồng/tấn	1.250.000	1.250.000

# ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN, HỆ THỐNG HÓA CÁC QUY ĐỊNH, HƯỚNG DẪN VÀ PHỔ CẬP VỀ XÂY DỰNG, CẤP VÀ QUẢN LÝ MÃ SỐ VÙNG TRỒNG PHỤC VỤ XUẤT KHẨU

Người viết bài: Quách Thị Nga

Chi cục Trồng trọt và BVTV

*Thế giới hôm nay đang chứng kiến biết bao điều kì diệu do con người tạo ra, một trong những điều kì diệu ấy là sự góp mặt của công nghệ thông tin. Có thể nói công nghệ thông tin là một lĩnh vực đột phá có vai trò lớn trong việc thúc đẩy phát triển kinh tế và xã hội, thúc đẩy mạnh mẽ quá trình công nghiệp hoá hiện đại hoá đất nước. Đối với lĩnh vực nông nghiệp, công nghệ thông tin có tác dụng tăng cường thông tin, nâng cao năng suất, cải thiện năng lực quản lý, chủ động tìm kiếm thị trường, giảm bớt rủi ro, tạo nền tảng phát triển các mô hình kinh doanh mới,...*

Có hình vì vậy mà trong những năm gần đây việc ứng dụng CNTT đã và đang trở thành một xu thế phát triển mạnh mẽ ở các tất cả các lĩnh vực của ngành nông nghiệp Thanh Hóa. Để góp phần thực hiện có hiệu quả kế hoạch chuyển đổi số của Sở Nông nghiệp và PTNT, Chi cục Trồng trọt và BVTV xây dựng hướng dẫn “Ứng dụng công nghệ thông tin, hệ thống hóa các quy định, hướng dẫn và phổ cập về xây dựng, cấp và quản lý mã số vùng trồng phục vụ xuất khẩu trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa”, với các nội dung cụ thể:

**1. Hệ thống hóa, số hóa tạo mã QR code tài liệu hướng dẫn trình tự, thủ tục xây dựng, cấp và quản lý mã số vùng trồng phục vụ xuất khẩu:** Thời gian qua Chi cục đã phối hợp với các phòng, đơn vị chuyên môn của các huyện, thị xã, thành phố tổ chức các lớp tập huấn về “Hướng dẫn xây dựng, quản lý mã số vùng trồng

phục vụ xuất khẩu,... cho cán bộ kỹ thuật, hợp tác xã, người sản xuất, doanh nghiệp trên địa bàn các huyện; qua đó, từng bước nâng cao nhận thức, tuân thủ các quy định, tiêu chuẩn, qui chuẩn kỹ thuật về vị trí địa lý, nguồn vật tư đầu vào, theo dõi quá trình sản xuất, bảo đảm an toàn thực phẩm, truy xuất nguồn gốc, góp phần nâng cao hiệu quả kinh tế trong sản xuất nông nghiệp. Tuy nhiên việc triển khai mất rất nhiều thời gian, chưa thường xuyên và liên tục đến các địa phương được.

Do vậy, trên cơ sở các quy định của thị trường nhập khẩu, các yêu cầu kỹ thuật (yêu cầu sinh vật gây hại và biện pháp quản lý; yêu cầu về sử dụng thuốc BVTV và phân bón; yêu cầu về an toàn thực phẩm; yêu cầu về nhân sự; yêu cầu về ghi chép hồ sơ;...) và quy trình cấp và quản lý vùng trồng (Tiếp nhận đề nghị; kiểm tra thực tế; báo cáo kết quả; đàm phán



Tập huấn hướng dẫn xây dựng, quản lý mã số vùng trồng



Mã QR code tài liệu hướng dẫn XD MSVT

để nước nhập khẩu cấp hoặc phê duyệt mã số; thông báo kết quả cấp hoặc phê duyệt mã số của nước nhập khẩu) được hệ thống hóa, số hóa thành mã QR code để cán bộ chuyên môn của các địa phương, tổ chức/ cá nhân liên quan dễ tiếp cận và sử dụng.

**2. Chuẩn hóa cơ sở dữ liệu MSVT:** Đến nay, trên địa bàn toàn tỉnh Thanh Hóa đã có 80 vùng trồng với trên diện tích 655 ha được chứng nhận mã số phục vụ xuất khẩu đi các thị trường Trung Quốc, Nhật Bản, Malaysia,... (gồm: 47 MSVT trên cây ớt với diện tích 240 ha; 26 MSVT trên cây lúa với DT 336 ha; 02 MSVT cho cây khoai lang với DT 8 ha; 01 MSVT trên cây bưởi với DT 10 ha; 01 MSVT trên cây thanh long với DT 10 ha; 01 MSVT trên cây vải với DT 20 ha; 01 MSVT trên cây chuối với DT 10,4 ha, 01 MSVT trên cây mít với DT 21,36 ha) và có 01 mã số cơ sở đóng gói ớt xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc, đã được chuẩn hóa trên hệ thống CSDL quốc gia và thường xuyên cập nhật, liên thông và chia sẻ.

Tuy nhiên hầu hết các địa phương, tổ chức/ cá nhân quan tâm nhiều đến việc thiết lập vùng trồng để được cấp mã số mà chưa quan tâm đúng mức đến công tác giám sát đến các vùng trồng, cơ sở đóng gói để duy trì điều kiện đáp ứng với các yêu cầu của nước nhập khẩu sau khi được phê duyệt. Do vậy, đối với các vùng trồng sau khi được phê duyệt mã số phục vụ xuất khẩu, Cục Bảo vệ thực vật cung cấp miễn phí tài khoản phần mềm nhật ký canh tác Farm diary để các địa phương hướng dẫn chủ vùng trồng cập nhật, ghi chép thông tin trong vụ sản xuất dưới dạng điện tử trên phần mềm nhật ký canh tác Farm diary trên mobi App theo đường link: <https://farmdiary.online/login>; đồng thời người sản xuất có thể thực hiện yêu cầu đăng ký giám sát duy trì, yêu cầu đăng ký thị trường mới ngay trên phần mềm Farmdiary.

Sau khi các vùng trồng thực hiện các biện pháp duy trì theo yêu cầu của thị trường nhập khẩu, Chi cục Trồng trọt và BVTV định kỳ chuẩn hóa dữ liệu lên hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về mã số vùng trồng và cơ sở đóng gói (<https://msvt-csdg.ppd.gov.vn/>), cơ sở dữ liệu ngành Bảo vệ thực vật (<https://csdl.ppd.gov.vn/PhongHTQT/MaSoVungTrongTongHop>) để phục vụ công tác quản lý, giám sát.

Bên cạnh đó các vùng trồng sau khi được chứng nhận hoặc phê duyệt mã số cần thường xuyên truy cập hệ sinh thái sẵn sàng xuất khẩu trên Web App theo đường link: <https://sansangxuatkhai.ppd.gov.vn/> để truy cập thông tin sản phẩm, thị trường, quy định của các nước, tham vấn chính sách, .... để phục vụ việc xây dựng và quản lý mã số vùng trồng hiệu quả nhất.



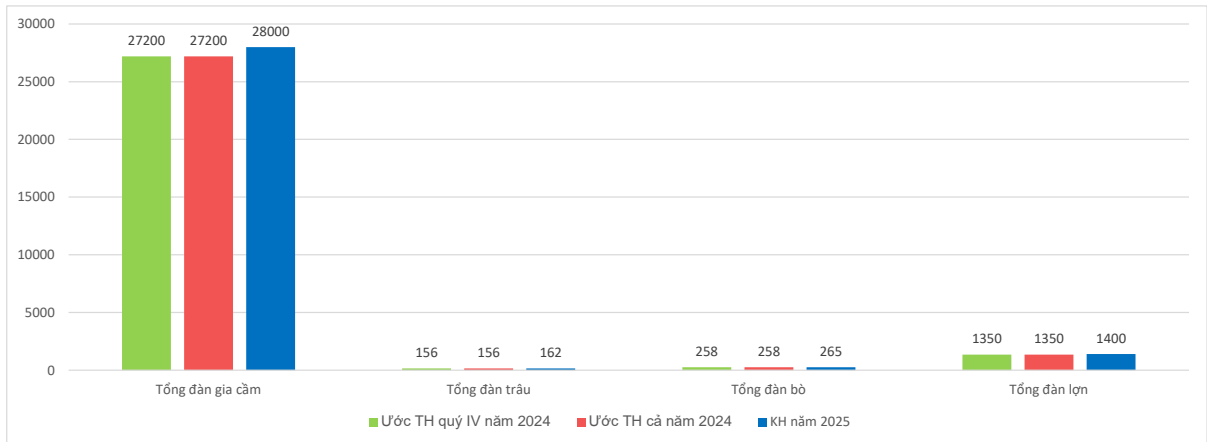
Cơ sở dữ liệu quốc gia về mã số vùng trồng và cơ sở đóng gói

## II. LĨNH VỰC CHĂN NUÔI

**Biểu 13: Quy mô chăn nuôi gia súc, gia cầm ước đạt quý IV/2024, ước thực hiện cả năm 2024**

TT	Tên sản phẩm	Đơn vị tính	Năm 2023		Năm 2024		KH năm 2025
			TH quý IV	TH cả năm	Ước TH quý IV	Ước TH cả năm	
1	Tổng đàn gia cầm	Triệu con	26,9	26,9	27,2	27,2	28
2	Tổng đàn trâu	Nghìn con	150,2	150,2	156	156	162
3	Tổng đàn bò	Nghìn con	242,3	242,3	258	258	265
4	Tổng đàn lợn	Triệu con	1,22	1,22	1,35	1,35	1,4

Quy mô chăn nuôi gia súc, gia cầm ước đạt quý IV/2024, ước thực hiện cả năm 2024 (nghìn con)

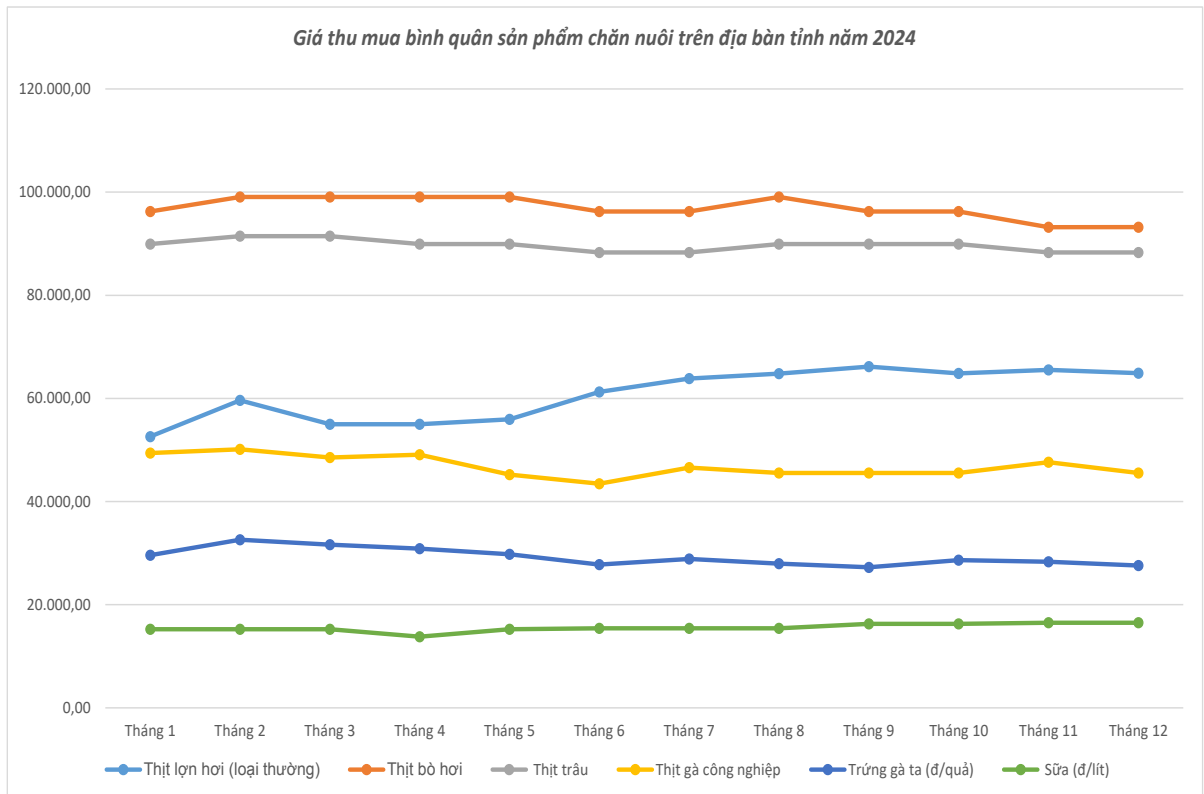


**Biểu 14: Sản lượng thịt hơi, trứng, sữa các loại quý IV/2024, ước TH cả năm 2024; KH sản xuất năm 2025**

TT	Tên sản phẩm	Đơn vị tính	Năm 2023		Năm 2024		KH năm 2025
			TH quý IV	TH cả năm	Ước TH quý IV	Ước TH cả năm	
1	Sản lượng thịt gia cầm	Nghìn tấn	18,5	81,2	21,5	86	90
2	Sản lượng thịt trâu	Nghìn tấn	4,2	14,5	3,6	14,5	14,5
3	Sản lượng thịt bò	Nghìn tấn	5,4	21,5	4,6	21,5	21,5
4	Sản lượng thịt lợn	Nghìn tấn	41,4	172,8	43,6	175	180
5	Sản lượng trứng gia cầm	Triệu quả	70	279,1	72	310	320
6	Sản lượng sữa bò	1.000 Lít	13,5	51,7	18,5	70	90

**Biểu 15: Giá thu mua bình quân sản phẩm chăn nuôi trên địa bàn tỉnh năm 2024**

STT	Tên sản phẩm chăn nuôi	Đơn vị tính	Giá thu mua sản phẩm chăn nuôi bình quân theo tháng											
			Tháng 1	Tháng 2	Tháng 3	Tháng 4	Tháng 5	Tháng 6	Tháng 7	Tháng 8	Tháng 9	Tháng 10	Tháng 11	Tháng 12
1	Thịt lợn hơi (loại thường)	đ/kg	52.607,2	59.631,1	54.975,7	54.975,7	55.923,8	61.266,6	63.835,7	64.793,8	66.166,7	64.871,5	65.530,2	64.900,0
2	Thịt bò hơi	đ/kg	96.226,0	99.057,8	99.057,8	99.057,8	99.057,8	96.226,0	96.226,0	99.057,8	96.226,0	96.226,0	93.217,0	93.216,9
3	Thịt trâu	đ/kg	89.907,3	91.457,7	91.457,7	89.907,3	89.907,3	88.301,5	88.301,5	89.907,3	89.907,3	89.907,3	88.301,5	88.301,5
4	Thịt gà công nghiệp	đ/kg	49.406,3	50.132,9	48.522,1	49.066,0	45.208,9	43.458,9	46.608,5	45.548,3	45.548,9	45.548,8	47.622,0	45.548,8
5	Trứng gà ta (đ/quả)	đ/10quả	29.594,5	32.601,3	31.641,8	30.863,8	29.798,7	27.784,9	28.867,8	27.965,1	27.256,8	28.651,4	28.306,2	27.589,2
6	Sữa (đ/lít)	đ/lít	15.230,0	15.230,0	15.230,0	13.800,0	15.230,0	15.402,0	15.402,0	15.402,0	16.300,0	16.300,0	16.500,0	16.500,0



- **Xuất khẩu thịt súc sản:** Kim ngạch xuất khẩu năm 2024 ước đạt **6.667.087 USD**, (tăng 1,25% CK), sản lượng đạt 683 tấn. Sản phẩm xuất khẩu chủ yếu là lợn sữa cấp đông xuất khẩu sang các nước, bạn hàng truyền thống như: Hồng Kông, Malaysia, Singapore, Trung Quốc, Thái Lan thông qua các doanh nghiệp: Công ty CP chế biến súc sản xuất khẩu Thanh Hóa, Công ty TNHH Hoa Mai.



# KẾT QUẢ PHÁT TRIỂN CÁC CHUỖI LIÊN KẾT SẢN XUẤT GẮN VỚI TIÊU THỤ SẢN PHẨM CHĂN NUÔI, GIÁ CẢ, THỊ TRƯỜNG TIÊU THỤ NĂM 2024 VÀ NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP NĂM 2025

Người viết bài: **Trịnh Thị Hiền**  
Chi cục Chăn nuôi Thú y

## 1. Tình hình chăn nuôi

- Tổng đàn gia súc, gia cầm và sản phẩm chăn nuôi của tỉnh: Đàn trâu 156 nghìn con xếp thứ 2; Đàn lợn 1,35 triệu con xếp thứ 3; Đàn Gia cầm 26,95 triệu con xếp thứ 4 sau; Đàn bò 258 nghìn con xếp thứ 5 toàn quốc.

- Sản phẩm chăn nuôi năm 2024: Sản lượng thịt hơi các loại ước đạt 291 nghìn tấn thịt hơi các loại; Sữa tươi đạt 58,5 nghìn tấn và sản lượng trứng đạt 300,5 triệu quả/năm.

- Giá một số sản phẩm chăn nuôi: Hiện nay, giá thịt lợn hơi khoảng 60-63 nghìn đồng/kg thịt hơi; giá gà trắng 32-34 nghìn đồng/kg; giá gà lông màu 50-56 nghìn đồng/kg; giá trâu thịt 67-69 nghìn đồng/kg; Bò lai 70-72 nghìn đồng/kg; với giá sản phẩm có xu hướng tăng người chăn nuôi có lãi.

- Có 10 nhà máy sản xuất thức ăn chăn nuôi (8 nhà máy sản xuất thức ăn công nghiệp và

02 nhà máy sản xuất nguyên liệu thức ăn) sản lượng thức ăn chăn nuôi công nghiệp sản xuất ước đạt 200 nghìn tấn/năm; có khoảng 2.000 cửa hàng có hoạt động kinh doanh thức ăn chăn nuôi cung cấp nhu cầu sử dụng trong hoạt động chăn nuôi trong tỉnh và tỉnh ngoài.

## 2. Phát triển các chuỗi liên kết

- Toàn tỉnh có 72 doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực chăn nuôi quy mô lớn, trong đó có các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài như: Công ty chăn nuôi C.P, CJ, Japfa comfeed, Golden, Mavin, Newhope hình thành chuỗi liên kết hình thức gia công, gắn với tiêu thụ sản phẩm; Các doanh nghiệp trong nước đầu tư xây dựng các dự án chăn nuôi gắn với nhà máy giết mổ như: Tập đoàn Vinamilk, Tập đoàn TH True milk, Tập Đoàn DABACO, Công ty RTD, Công ty Phú Gia, 3F,...; Nhà máy chế biến sữa của Tập đoàn Vinamilk, Nhà máy giết mổ gia cầm Viet Avis của Công ty cổ phần Nông sản Phú Gia và tập đoàn Mastergood-Hungary, năm 2023, giết mổ được tổng số khoảng trên 01 triệu con gia cầm, cung cấp ra ngoài thị trường; Công ty Hoa Mai, Công ty xúc sản Hàm Rồng xuất khẩu lợn sữa sang Hồng Kông, Trung Quốc; các chuỗi liên kết đem lại hiệu quả kinh tế cho người chăn nuôi.

- Trên địa bàn tỉnh đã hình thành và phát triển các vùng chăn nuôi tập trung ứng dụng công nghệ cao: Vùng chăn nuôi lợn hướng nạc, Vùng chăn nuôi bò sữa, Vùng chăn nuôi bò thịt chất lượng cao; Toàn tỉnh có 47 khu/cụm trang trại chăn nuôi tập trung; 1.080 trang trại, 739.350 hộ chăn nuôi. UBND tỉnh Thanh Hóa đã chấp thuận cho 02 dự án chăn nuôi với tổng mức đầu tư 153,1 tỷ đồng với quy mô chăn nuôi.... Đồng thời, chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư cho 06 dự án phát triển chăn nuôi quy mô lớn



### 3. Mô hình tiêu biểu trong chăn nuôi, giết mổ

- Mô hình tiêu biểu Nhà máy giết mổ gia cầm Viet Avis; Trong năm 2024, giết mổ được tổng số khoảng trên 01 triệu con gia cầm, cung cấp ra ngoài thị trường;

- Mô hình tiêu biểu trong chăn nuôi ứng dụng công nghệ cao Công ty TNHH 2TV Ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao và thực phẩm sữa Yên Mỹ, quy mô tổng đàn hiện tại: 4.747 con bò sữa; sản lượng sữa bình quân 30 lít/con/ngày.

**4. Đánh giá chung:** Nhìn chung, sản xuất chăn nuôi trên địa bàn tỉnh, năm 2024 hoàn thành chỉ tiêu đề ra. Cơ bản chủ động được nhu cầu thực phẩm hiện tại của người dân trong tỉnh và xuất tỉnh ngoài. Đảm bảo nguồn cung thịt, trứng phục vụ Tết Nguyên đán Giáp Thìn 2024, tổng sản phẩm cung ứng trong quý IV/2024 khoảng 70, 4 nghìn tấn thịt hơi các loại, 83 nghìn quả trứng và 15,3 nghìn tấn sữa.

**5. Nhiệm vụ:** Trong thời gian tới các ngành, các cấp cần tiếp tục triển khai thực hiện



đầy đủ các văn bản chỉ đạo của Trung ương, tỉnh và hướng dẫn của Ngành Nông nghiệp và PTNT, trong đó Thực hiện tốt phương án quy hoạch tái cơ cấu ngành chăn nuôi theo

hướng sản xuất hàng hóa, quy mô lớn, tích tụ tập trung đất đai, ứng dụng công nghệ cao; tăng giá trị gia tăng trong chăn nuôi và phát triển bền vững; trong đó chú trọng phát triển sản phẩm chăn nuôi chủ lực (Thịt lợn; thịt và trứng gia cầm; bò sữa và sản phẩm từ sữa; bò thịt chất lượng cao) và sản phẩm lợi thế là nhóm con nuôi đặc sản với nhu cầu và phân khúc của thị trường, trước hết là phục vụ thị trường trong và ngoài tỉnh, sau đó tiến tới xuất khẩu. Đồng thời, coi trọng và tăng cường dự tính, dự báo về thị trường trong tỉnh, ngoài tỉnh và xuất khẩu để tiếp tục điều chỉnh quy mô đàn gia súc, gia cầm theo nhu cầu thị trường./.



### III. LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP

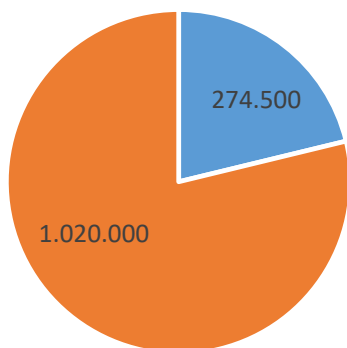
**Biểu 16: Lâm sinh**

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Năm 2023		Năm 2024		Kế hoạch năm 2025
			TH quý IV	TH cả năm	Ước TH quý IV	Ước TH cả năm	
1	Bảo vệ rừng	ha	600.836	600.836	600.836	600.836	600.836
2	Chăm sóc rừng trồng	ha	40.000	40.000	40.000	40.000	40.000
3	Trồng rừng mới tập trung	ha	1.525	10.025	2.750	12.000	10.000
4	Trồng cây phân tán	Nghìn cây	820	6.195	1.141	6.195	6.195

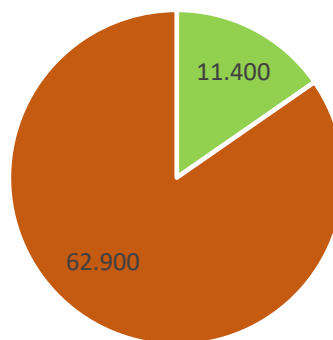
**Biểu 17. Khai thác lâm sản**

TT	Loại lâm sản	Đơn vị tính	Năm 2023		Năm 2024		Kế hoạch năm 2025
			TH quý IV	TH cả năm	Ước TH quý IV	Ước TH cả năm	
1	Gỗ	m <sup>3</sup>	190.000	940.100	274.500	1.020.000	1.100.000
2	Tre, luồng, vầu	1000 cây	13.160	62.160	11.400	62.900	63.600

**Gỗ m<sup>3</sup>**



**Tre, luồng, vầu (1000 cây)**



■ Ước TH quý IV ■ Ước TH cả năm

■ Ước TH quý IV ■ Ước TH cả năm

**1. Độ che phủ rừng các năm (2023, Ước TH năm 2024; KH năm 2025)**

Năm 2023: 53,75%.

Ước TH năm 2024: 53,8%.

KH năm 2025: 54%.

**2. Quản lý rừng bền vững; liên kết sản xuất, tiêu thụ lâm sản**

- Quản lý rừng bền vững:

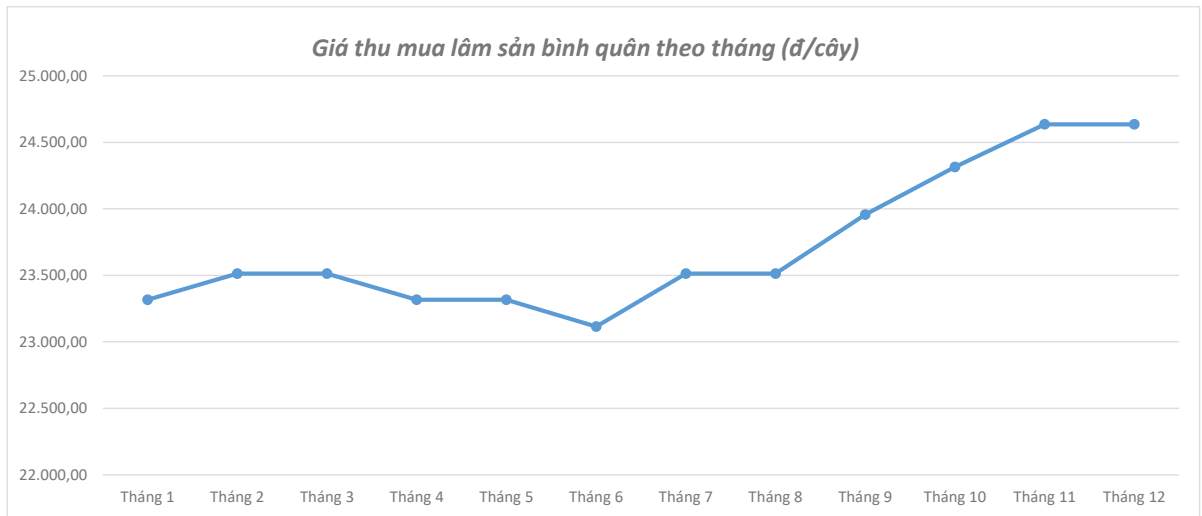
+ Số chủ rừng đã xây dựng, thẩm định và phê duyệt Phương án Quản lý rừng bền vững (chủ rừng



- là tổ chức): 16 đơn vị (trong đó 15 đơn vị đã được phê duyệt; 01 đơn vị chưa được phê duyệt).
- + Tổng diện tích: 161.121,44 ha (rừng đặc dụng 79.887,73 ha; rừng phòng hộ 54.011,11 ha; rừng sản xuất 27.222,60 ha), trong đó đã được cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững (FSC): 01 đơn vị (BQL RPH Lang Chánh), diện tích 10.292,14 ha.
- Xây dựng và phát triển chuỗi liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm:
- + Số chuỗi: 09.
- + Số đơn vị tham gia: 18 đơn vị (09 doanh nghiệp và 09 nhóm hộ).
- + Quy mô diện tích 27.460,56 ha.

**Biểu 18: Giá thu mua bình quân một số loại lâm sản trên địa bàn tỉnh năm 2024**

STT	Tên loại lâm sản	Đơn vị tính	Giá thu mua lâm sản bình quân theo tháng											
			Tháng 1	Tháng 2	Tháng 3	Tháng 4	Tháng 5	Tháng 6	Tháng 7	Tháng 8	Tháng 9	Tháng 10	Tháng 11	Tháng 12
1	Luồng (đồng/cây)	đ/cây	23.315,7	23.513,3	23.513,3	23.315,7	23.315,7	23.114,7	23.513,3	23.513,3	23.957,1	24.314,7	24.634,7	24.634,7



## IV. LĨNH VỰC THỦY SẢN

Biểu 19: Tổng sản lượng khai thác, nuôi trồng thủy sản quý IV/2024, ước TH cả năm 2024; KH năm 2025

TT	Sản phẩm	Đơn vị tính	Năm 2023		Năm 2024		Kế hoạch năm 2025
			Thực hiện quý IV	Thực hiện cả năm	Ước TH quý IV	Ước TH cả năm	
1	Tổng sản lượng thủy sản	Tấn	55.107	215.613	53.204	217.202	216.000
2	Sản lượng khai thác	Tấn	38.167	142.097	37.862	142.702	140.000
-	Sản lượng khai thác biển	Tấn	36.937	137.680	36.644	138.209	135.500
-	Sản lượng khai thác xa bờ	Tấn	23.301	87.000	23.196	87.500	88.000
3	Sản lượng thủy sản nuôi trồng	Tấn	16.940	73.516	15.342	74.500	76.000
4	Tôm thẻ chân trắng	Tấn	3.550	12.700	3.550	13.300	13.800
5	Tôm sú	Tấn	200	800	150	700	700
6	Ngao	Tấn	2.000	18.000	1.800	18.000	18.000
7	Các sản phẩm nuôi biển	Tấn	1.000	2.500	1.150	4.500	5.000

**Tổng sản lượng thủy sản:**

- Thực hiện năm 2023:  
215.613 tấn  
- Ước thực hiện năm 2024:  
217.202 tấn  
Tăng: 0,74 %

↑ 0,74%

**Sản lượng khai thác:**

- Thực hiện năm 2023:  
142.097 tấn  
- Ước thực hiện năm 2024:  
142.702 tấn  
Tăng: 0,43 %

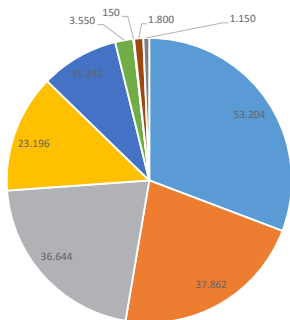
↑ 0,43%

**Sản lượng thủy sản nuôi trồng:**

- Thực hiện năm 2023:  
73.516 tấn  
- Ước thực hiện năm 2024:  
74.500 tấn  
Tăng: 1,34%

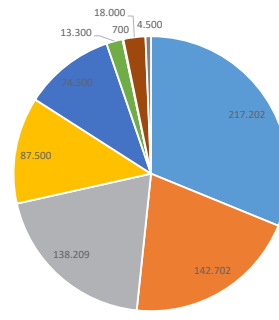
↑ 1,34%

Ước TH quý IV năm 2024



■ Tổng sản lượng thủy sản    ■ Sản lượng khai thác    ■ Sản lượng khai thác biển  
 ■ Sản lượng khai thác xa bờ    ■ Sản lượng thủy sản nuôi trồng    ■ Tôm thẻ chân trắng  
 ■ Tôm sú    ■ Ngao    ■ Các sản phẩm nuôi biển

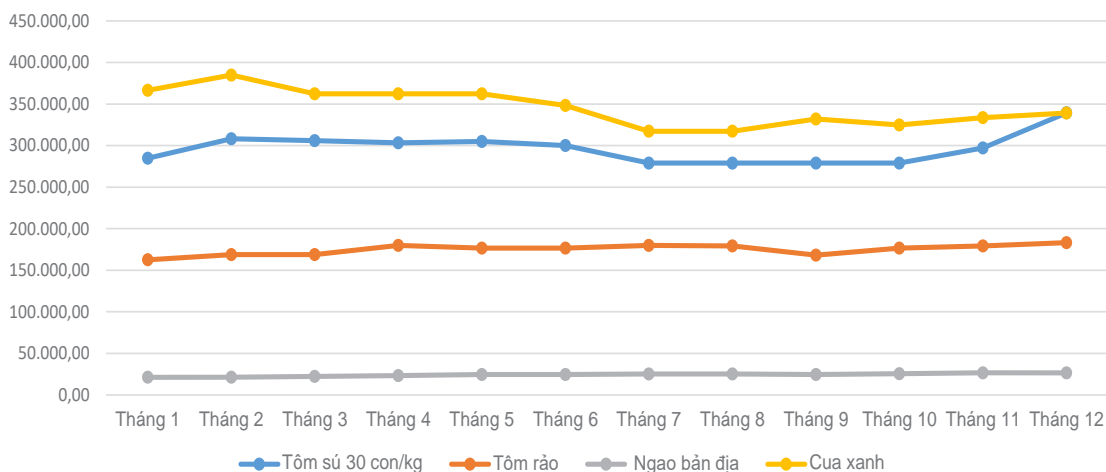
Ước TH cả năm 2024



■ Tổng sản lượng thủy sản    ■ Sản lượng khai thác    ■ Sản lượng khai thác biển  
 ■ Sản lượng khai thác xa bờ    ■ Sản lượng thủy sản nuôi trồng    ■ Tôm thẻ chân trắng  
 ■ Tôm sú    ■ Ngao    ■ Các sản phẩm nuôi biển

**Biểu 20. Giá thu mua bình quân một số mặt hàng thủy sản năm 2024**

STT	Tên loại thủy sản	Đơn vị tính	Giá thu mua thủy sản bình quân theo tháng											
			Tháng 1	Tháng 2	Tháng 3	Tháng 4	Tháng 5	Tháng 6	Tháng 7	Tháng 8	Tháng 9	Tháng 10	Tháng 11	Tháng 12
1	Tôm sú 30 con/kg	đ/kg	284.663,9	308.330,8	305.998,9	303.330,8	305.000,0	300.000,0	278.998,8	278.998,8	278.998,8	278.998,8	296.992,2	339.332,0
2	Tôm rào	đ/kg	162.561,6	168.686,5	168.686,5	179.752,7	176.756,9	176.756,9	180.031,9	179.252,0	168.216,6	176.493,9	179.252,0	183.236,7
3	Ngao bản địa	đ/kg	21.182,0	21.393,9	22.198,9	23.141,5	24.429,8	24.429,8	25.218,4	25.218,4	24.429,8	25.439,70	26.647,70	26.448,8
4	Cua xanh	đ/kg	366.546,9	384.850,0	362.411,8	362.411,8	362.411,8	348.263,5	317.215,4	317.215,4	332.017,0	324.950,7	333.543,1	339.294,9



**Xuất khẩu thủy sản:** Kim ngạch xuất khẩu năm 2024 ước đạt **110.280.693 USD**, trong đó: XK chính ngạch **62.829.693 USD**; XK tiểu ngạch đạt **47.451.000 USD**.

Một số mặt hàng xuất khẩu chính ngạch: Bột cá **31.402.347 USD (23.815 tấn)**; chả cá surimi **7.074.270 USD (2.844 tấn)**; Ngao đông lạnh **24.353.077 USD (18.392 tấn)**. Có 06 doanh nghiệp tham gia xuất khẩu chính ngạch (Công ty CP XNK thủy sản Thanh Hóa, Công ty CP TM vận tải và chế biến hải sản Long Hải, Công

ty CP bột cá Thanh Hoa, Công ty CP Sông Việt Thanh Hóa, Công ty CP công nghiệp thủy sản Nam Thanh, Công ty TNHH Thực phẩm và Thương mại dịch vụ Lê Gia). Các mặt hàng xuất khẩu chủ yếu gồm: chả cá surimi, ngao đông lạnh, ngao sấy khô, hải sản đông lạnh, bột cá, nước mắm, mắm tôm, mắm tép... Các mặt hàng chế biến thủy sản của Thanh Hóa đã tham gia xuất khẩu đến nhiều thị trường: Thị trường Châu Á chủ yếu vẫn là Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản, Thái Lan; thị trường Châu Âu chủ yếu là Pháp, Ý, Mỹ, Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha, Úc.



# KẾT QUẢ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ LĨNH VỰC THỦY SẢN NĂM 2024

Người viết bài: **Nguyễn Xuân Hưng**  
Chi cục Thủy sản Thanh Hóa



Hình ảnh: Cơ sở nuôi cua hộp tại Thanh Hóa

**T**hực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao và chỉ đạo của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về lĩnh vực thủy sản. Với nỗ lực, quyết tâm cao trong năm 2024, Chi cục Thủy sản đã đẩy mạnh triển khai thực hiện nhiệm vụ, kế hoạch được giao và đạt kết quả:

Chi cục Thủy sản đã hoàn thành 100% công việc được giao tham mưu cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh và tham mưu cho Sở ban hành các văn bản chỉ đạo điều hành kịp thời, đảm bảo yêu cầu về nội dung, thời gian quy định.

Sản xuất thủy sản tiếp tục duy trì phát triển ổn định, tiếp tục phát triển khai thác thủy sản xa bờ. Tổng sản lượng năm 2024 ước đạt 216.500 tấn, đạt 101,64% KH, bằng 100,4% so với cùng kỳ. Trong đó: Sản lượng nuôi trồng thủy sản 74.500 tấn, đạt 100% KH, bằng 101,29% so với cùng kỳ (sản lượng nuôi nước mặn 20.500 tấn; nước lợ 16.000 tấn; nước ngọt 38.000 tấn); sản lượng khai thác đạt 142.000 tấn, đạt 102,53% KH, đạt 99,93% CK (khai thác biển 137.500 tấn; khai thác nội địa 4.500 tấn).

Triển khai kế hoạch nuôi trồng thủy sản năm 2024 đến các huyện thị vùng triểu. Ước diện tích thả nuôi là 20.700ha, đạt 107,8% KH. Trong đó: Diện tích thả nuôi tôm nước lợ là 5.800ha

đạt 111,9% KH (tôm sú 3.270ha, nuôi tôm chân trắng 2.530 ha); Nước mặn: Nuôi ngao 1.000ha đạt 100% KH; Nước ngọt 14.000ha, đạt 100% KH. Cá biển: 3.654 ô lồng; Nước ngọt: 2.086 ô lồng. Diện tích nuôi tôm thẻ chân trắng thâm canh theo hướng công nghệ cao, nuôi trong nhà màng, nhà lưới khoảng 220 ha tập trung ở các huyện Nga Sơn, Hoằng Hóa, Hậu Lộc, Nghi Sơn, Quảng Xương (Tăng so với năm 2023: 50 ha); năng suất đạt từ 30-50 tấn/ha/vụ, có thể nuôi 3 vụ/năm.

Tổng số tàu cá của tỉnh Thanh Hóa tính đến tháng 11/2024 là 6.707 chiếc. Trong đó: Tàu cá có chiều dài dưới 6m, bè mảng, mủng nan: 3.512 chiếc; tàu cá có chiều dài từ 6m-<12m: 1.224 chiếc; tàu cá có chiều dài từ 12m-<15m: 861 chiếc; tàu cá có chiều dài từ 15m trở lên: 1.110 chiếc; Thực hiện đăng ký được 363 tàu/509 tàu cá “2 không”, “3 không”. Còn lại 146 tàu cá đang khẩn trương hoàn thiện các thủ tục để đăng ký. Trong số tàu cá đã đăng ký: Số tàu còn hạn đăng kiểm: 1.644/1.902 (đạt tỉ lệ 86,4%), Giấy phép khai thác thủy sản 2.590/3.038 (đạt tỉ lệ 85,3%), Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP 931/1.089 tàu (đạt tỉ lệ 85,5%); lắp đặt thiết bị GSHT 1.077/1.089 tàu (98,9%).

Phối hợp với UBND các huyện/thị xã/thành phố tổ chức 11 lớp tập huấn cho gần 1.300 lượt người; in và treo 32 băng zôn, tờ phướn tại các cảng cá, trạm thủy sản; phát 46.000 tờ rơi, 15.000 sổ tay cho ngư dân tuyên truyền về Luật Thủy sản, chống khai thác IUU, Nuôi trồng thủy sản, hướng dẫn VietGAP trong nuôi tôm nước lợ, an toàn thực phẩm, khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản.

Phối hợp với Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Trung tâm Khuyến nông xây dựng 12 phóng sự, chuyên đề tuyên truyền các quy định trong nuôi trồng thủy sản, bảo vệ nguồn lợi thủy

sản, chống khai thác IUU, phổ biến các quy định về an toàn thực phẩm đối với tàu cá.

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị chức năng thường xuyên tổ chức tuần tra, kiểm soát và tuyên truyền phổ biến pháp luật các quy về đảm bảo an toàn cho người và tàu cá khi tham gia khai thác trên biển, khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo, không theo quy định (IUU) đến từng chủ tàu, thuyền viên khi tham gia tuần tra, kiểm soát trên biển.

Thực hiện hoạt động kiểm tra, kiểm soát đối với tàu cá rời cảng, vào cảng tại các cảng cá theo Kế hoạch số 35/KH-UBND ngày 09/02/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh. Tính đến tháng 11/2024, tại cảng cá: Hòa Lộc, Lạch Hới, Lạch Bạng; số tàu cập cảng: 2.179 tàu, số tàu rời cảng: 2.914 tàu; Lập biên bản gửi cơ quan chức năng xử lý vi phạm: 46 trường hợp, với số tiền là 598.000.000đ. Phối hợp với các đơn vị chức năng trong toàn tỉnh tổ chức tuần tra, kiểm tra, kiểm soát trên biển, cửa sông, cửa lạch: Từ đầu năm 2024, xử lý vi phạm hành chính 227 tàu, với tổng số tiền 2.149.650.000 đồng.

Công tác bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản được tăng cường, nhận thức của người dân về bảo vệ môi trường vùng nuôi ngày càng được nâng cao. Nhằm phát hiện, cảnh báo sớm các nguy cơ, chủ động phòng, chống dịch bệnh, góp phần bảo vệ, phát triển sản xuất nuôi trồng thủy sản trong năm 2024. Đã kịp thời thông tin kết quả quan trắc, cảnh báo sớm các nguy cơ, dự báo xu hướng môi trường vùng nuôi và khuyến cáo các biện pháp kỹ thuật nhằm hạn chế tác động tiêu cực của môi trường đến đối tượng nuôi cho cơ quan thủy sản cấp huyện, xã nhằm định hướng, chỉ đạo sản xuất phù hợp, kịp thời.

Nhận thức của ngư dân, các tổ chức, cá nhân về Luật thủy sản và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật được nâng lên và đã có chuyển biến tích cực; chủ tàu cá, thuyền trưởng và ngư dân đã cơ bản chấp hành các quy định về khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản, nhận thức được tác hại của hành vi khai thác IUU, gây thiệt hại về kinh tế và ảnh hưởng đến lợi ích của Quốc gia; các cảng cá đã từng bước khắc phục các hạn chế được chỉ ra trong các đợt kiểm tra của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Không có trường hợp tàu cá khai thác thủy sản trái phép ở vùng biển nước ngoài bị xử lý.



Hình ảnh: Tàu khai thác thủy sản tại tỉnh Thanh Hóa

Bên cạnh kết quả đạt được, còn tồn tại, hạn chế: Công tác rà soát thống kê tàu cá còn hạn chế; vẫn còn một số tàu cá mất kết nối thiết bị giám sát hành trình trên biển. Vẫn còn một số chủ tàu cá/thuyền trưởng vi phạm các quy định trong khai thác thủy sản và các quy định chống khai thác IUU. Nguồn giống tôm sú, tôm thẻ chân trắng chủ yếu được di ương từ các tỉnh miền Trung nên công tác quản lý gặp nhiều khó khăn trong kiểm tra xác định nguồn gốc, chất lượng con giống. Thị trường cho tiêu thụ sản phẩm thủy sản nước ngọt còn gặp nhiều khó khăn. Hạ tầng vùng nuôi đang còn nhỏ lẻ, phân tán, chưa tạo thành vùng sản xuất tập trung, quy mô lớn.

Nhằm khắc phục những tồn tại, hạn chế, tiếp tục triển khai kế hoạch công tác năm tiếp theo, Chi cục Thủy sản xác định một số nhiệm vụ trọng tâm sau: (1) Tiếp tục rà soát, nghiên cứu tham mưu cho Sở báo cáo UBND tỉnh ban hành cơ chế đặc thù để thu hút lĩnh vực nuôi biển, nuôi trồng thủy sản nhằm thu hút các doanh nghiệp tới đầu tư phát triển nuôi biển tại Thanh Hóa. Phối hợp với các sở, ngành liên quan, các địa phương sắp xếp ổn định các vùng nuôi trồng thủy sản. (2) Đẩy nhanh tiến độ hoàn thiện Đề án phát triển bền vững kinh tế thủy sản đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050. (3) Kiểm soát chặt chẽ cơ sở sản xuất, cung ứng con giống, vật tư thủy sản; đảm bảo đủ số lượng, đáp ứng yêu cầu chất lượng, kịp thời vụ. (4) Tập trung rà soát hiệu chỉnh hệ thống số liệu tàu cá toàn tỉnh, đảm bảo đồng bộ, chính xác; cập nhật đầy đủ trên cơ sở dữ liệu nghề cá Quốc gia; giải quyết dứt điểm các tồn tại trong công tác khắc phục hoạt động khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (IUU)./.



## THANH HÓA THÊM CÁC SẢN PHẨM ĐẠT OCOP 4 SAO

Tác giả: Hà Đình Hùng  
Văn phòng Điều phối Nông thôn mới

Chiều 26/11/2024, đồng chí Lê Đức Giang, Phó Chủ tịch UBND tỉnh chủ trì Hội nghị đánh giá, xếp hạng sản phẩm OCOP cấp tỉnh năm 2024. Cùng tham dự có các thành viên Tổ giúp việc Hội đồng đánh giá, xếp hạng sản phẩm OCOP cấp tỉnh, đại diện các địa phương và chủ thể sản xuất.



Toàn cảnh hội nghị

Tham gia đánh giá, xếp hạng sản phẩm OCOP năm 2024 có 6 sản phẩm trong đó có 3 sản phẩm nâng hạng, 3 sản phẩm công nhận lại của 5 huyện gồm: Hà Trung, Thọ Xuân, Triệu Sơn, Hoàng Hóa, mỗi huyện 1 sản phẩm; Quảng Xương 2 sản phẩm.

Trong đó, có 3 sản phẩm đề nghị đánh giá, công nhận lại sản phẩm OCOP 4 sao: Gạo Nếp hạt cau Tiên Sơn Công ty TNHH Thương mại Lưu Sướng xã Hà Lĩnh (huyện Hà Trung), Mắm cáy HTX sản xuất kinh doanh và dịch vụ xã Quảng Phúc, Nước mắm Cự Nham loại đặc biệt Công ty TNHH nước mắm Cự Nham xã Quảng



Phó Chánh Văn phòng Điều phối Chương trình Xây dựng NTM tỉnh Bùi Công Anh trình bày tóm tắt về các sản phẩm xét, công nhận OCOP 4 sao



Hội đồng đánh giá, xếp hạng lại các sản phẩm OCOP 4 sao



Hội đồng đánh giá, xếp hạng lại các sản phẩm OCOP 4 sao

Nham (huyện Quảng Xương).

3 sản phẩm đề nghị đánh giá nâng hạng từ OCOP 3 sao lên OCOP 4 sao gồm: Chè sạch Bình Sơn HTX dịch vụ nông lâm nghiệp Bình Sơn xã Bình Sơn (huyện Triệu Sơn); Bánh gai Lâm Thắm Cơ sở sản xuất bánh gai Lâm Thắm xã Thọ Diên (huyện Thọ Xuân); Nước Mắm Bà Hoan Công ty TNHH Khuê Các xã Hoàng Phụ (huyện Hoàng Hóa). Các sản phẩm đều đã khẳng định được chất lượng, thương hiệu trên thị trường, doanh thu tăng theo từng năm, các chủ thể đã chuẩn bị đầy đủ sản phẩm, mẫu, tài liệu liên quan đến sản phẩm. Các thành viên Hội đồng đánh giá và xếp hạng sản phẩm tham gia Chương trình mỗi xã một sản phẩm OCOP đã nghiên cứu và xem xét kỹ sản phẩm để đánh giá và chấm điểm. Các sản phẩm được đánh giá xếp hạng có nhiều cải tiến về chất lượng, đa dạng về mẫu mã, bảo đảm điều kiện, quy định về tem, nhãn mác, truy xuất nguồn gốc sản phẩm. Sản phẩm xuất phát từ nhu cầu đời sống Nhân dân, nguyên vật liệu đều từ sản phẩm do người dân làm ra và sẵn có tại địa phương; đáp ứng nhu cầu của người tiêu dùng; nhằm giữ gìn bản sắc văn hóa người Việt.

Trên cơ sở kết quả chấm thẩm định của tổ giúp việc, các thành viên hội đồng đánh giá, xếp hạng sản phẩm OCOP đã đánh giá 03 sản phẩm nâng hạng tiêu chuẩn 4 sao, 3 sản phẩm công nhận lại 4 sao.



Sản phẩm nâng hạng OCOP 3 sao lên 4 sao

Thông qua việc đánh giá, xếp hạng nhằm phát hiện và tôn vinh các sản phẩm có chất lượng, giá trị sử dụng cao, có tiềm năng phát triển sản xuất quy mô lớn. Qua đó, giúp cho người dân trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, quảng bá, giới thiệu sản phẩm hàng hóa ra thị trường.

Phát biểu tại hội nghị, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Lê Đức Giang đánh giá cao sự chuẩn bị của Tổ giúp việc trong việc xem xét, thẩm tra hồ sơ, chấm điểm, hướng dẫn các chủ thể hoàn thiện các sản phẩm theo quy định. Trên cơ sở kết quả đánh giá và bỏ phiếu tại hội nghị, Văn Phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới chuẩn bị đầy đủ hồ sơ, thủ tục, đảm bảo tính khoa học, rõ ràng, đầy đủ theo quy định, trình UBND tỉnh công nhận chất lượng cho các sản phẩm đạt tiêu chuẩn 4 sao./.



# PHÁT TRIỂN CÁC CHUỖI GIÁ TRỊ NÔNG SẢN TRONG CÁC HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP

Người viết bài: **Lê Thị Trung**  
Chi cục Phát triển nông thôn

**Những năm qua, các HTX trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đã nỗ lực đổi mới hoạt động, tổ chức, phương thức sản xuất, kinh doanh để xây dựng những chuỗi giá trị hiệu quả, bền vững trong sản xuất. Điều này không chỉ tạo nên sự thay đổi tích cực diện mạo, đời sống vật chất, tinh thần của người dân mà còn góp phần nâng cao trình độ sản xuất của các thành viên HTX, đẩy nhanh quá trình ứng dụng công nghệ cao, hình thành tư duy sản xuất theo chuỗi giá trị sản phẩm hiệu quả, bền vững.**



Hình ảnh: Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT Thanh Hóa thăm chuỗi liên kết dưa vàng tại HTX cơ giới hóa nông nghiệp Đông Tiến

**P**hát triển sản xuất, liên kết tiêu thụ sản phẩm hàng hóa, dịch vụ nông, lâm, thủy sản là xu thế tất yếu của nông nghiệp hiện nay. Những năm gần đây, các HTX nông nghiệp đã dần khẳng định được vai trò nòng cốt của mình trong việc phát triển các chuỗi liên kết, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, góp phần nâng cao năng suất, chất lượng, giá trị sản phẩm. Đến nay, toàn tỉnh có 783 HTX nông nghiệp đang hoạt động, trong đó có 615 HTX hoạt động có hiệu quả (*chiếm tỷ lệ 78,54%*); 110 HTX nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất; 103 HTX nông nghiệp tham gia sản xuất với 123 sản phẩm OCOP được công nhận, xếp hạng; 615 HTX tham gia liên kết bền vững với 1247 chuỗi liên kết, trong đó có 886 lượt liên kết với các doanh nghiệp, (*trong đó, 485 HTX tham gia chuỗi liên kết lúa gạo; 368 HTX*

*tham gia chuỗi liên kết rau, quả; 01 HTX tham gia liên kết tiêu thụ chè; 15 HTX tham gia liên kết tiêu thụ sắn; 04 HTX tham gia chuỗi thịt trứng, gia cầm các loại; 4 HTX tham gia chuỗi tôm; 9HTX tham gia chuỗi gỗ*), nhiều HTX đã đồng thời tham gia sản xuất, kinh doanh nhiều sản phẩm chủ lực của tỉnh điển hình như HTX: HTX dịch vụ nông nghiệp Nga Yên (Nga Sơn), HTX DVNN & PTNT xã Xuân Minh (Thọ Xuân); HTX nông sản hữu cơ Trúc Phượng (Như Thanh); HTX dịch vụ và nuôi trồng thủy sản Quảng Chính (Quảng Xương); HTX cơ giới hóa Nông nghiệp Đông Tiến (Đông Sơn)...

Để nâng cao hiệu quả hoạt động của HTX nông nghiệp và phát huy tốt vai trò trong liên kết phát triển sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, thời gian qua cùng với việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về “Tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới”, tỉnh Thanh Hóa đã lồng ghép bố trí kinh phí từ nguồn vốn của các chương trình, dự án để hỗ trợ các HTX đầu tư xây dựng kho lạnh, cửa hàng kinh doanh tiêu thụ sản phẩm, vật tư, cơ sở thu mua, chế biến, bảo quản nông sản, tập huấn nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, kỹ năng xây dựng phương án sản xuất, kinh doanh; đào tạo về kỹ thuật chuyên môn cho thành viên HTX áp dụng quy trình công nghệ cao, sản xuất theo tiêu chuẩn, chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường; đặc biệt triển khai thực hiện có hiệu quả việc xây dựng 32 mô hình HTX nông nghiệp ứng dụng

công nghệ cao, có sản phẩm gắn với chuỗi giá trị trên địa bàn 18 huyện.

Thông qua công tác hỗ trợ, các HTX nông nghiệp của tỉnh được trang bị kỹ năng, kiến thức, áp dụng những phương pháp hiệu quả vào sản xuất. Nhất là có thêm cơ hội kết nối, giao lưu và ký kết các hợp đồng liên kết bao tiêu sản phẩm với các doanh nghiệp, HTX trong, ngoài tỉnh. Ngoài ra, hàng năm các HTX đều được tạo điều kiện tham gia các Hội chợ xúc tiến thương mại, trưng bày, giới thiệu sản phẩm và hỗ trợ đưa các sản phẩm của các HTX lên các sàn thương mại điện tử. Nhờ đó, chất lượng hoạt động của các HTX được nâng cao, sản lượng tiêu thụ qua hợp đồng của các HTX được tăng lên.

Tuy nhiên, bên cạnh những mặt đạt được vẫn còn nhiều HTX nông nghiệp còn thụ động, phụ thuộc vào nguồn kinh phí hỗ trợ, chậm tái cơ cấu hoạt động sản xuất, kinh doanh theo

chuỗi giá trị. Việc hỗ trợ các HTX tìm kiếm thị trường, tiếp cận các nguồn vốn, giới thiệu đối tác kinh doanh, tiêu thụ sản phẩm còn lúng túng và chưa hiệu quả. Kỹ năng đàm phán và ký kết hợp đồng còn hạn chế dẫn đến dễ thua thiệt trong các hợp đồng kinh tế.

Để tiếp tục phát huy vai trò của các HTX trong xây dựng chuỗi liên kết, trong thời gian tới, Sở Nông nghiệp sẽ tăng cường hướng dẫn, hỗ trợ các HTX nông nghiệp tổ chức tốt các dịch vụ thiết yếu phục vụ sản xuất, mở rộng cung ứng các dịch vụ mới; hỗ trợ, tạo điều kiện cho HTX nông nghiệp liên kết với các HTX, các doanh nghiệp và các tổ chức kinh tế khác nhằm cung cấp dịch vụ đầu vào, sản xuất, tiêu thụ sản phẩm cho thành viên. Đồng thời, hỗ trợ các HTX nông nghiệp phát triển chuỗi giá trị nông sản, sản xuất các sản phẩm OCOP ở các địa phương./.

## Thanh Hóa đẩy mạnh tuyên truyền các quy định của pháp luật về chống khai thác bất hợp pháp cho ngư dân

Người viết bài: **Nguyễn Hùng**  
Trung tâm Khuyến nông



**X**ác định tuyên truyền là giải pháp căn bản, xuyên suốt nhằm nâng cao nhận thức trong công tác chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (IUU), thời gian qua Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn đã tích cực tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật với nhiều hình thức, phổ biến nội dung chống khai thác IUU, quy định Luật Thủy sản 2017, nhất là các hình thức xử phạt nghiêm khắc đối với hành vi khai thác IUU quy định tại Nghị định số

42 ngày 16/5/2019 của Chính phủ và quy định của một số nước trong khu vực; hướng dẫn cho ngư dân nhận biết được ranh giới vùng biển Việt Nam với các nước nhằm cảnh báo, răn đe, ngăn ngừa các hành vi vi phạm; đồng thời, tập trung phổ biến các quy định về ghi, nộp nhật ký khai thác thủy sản, báo cáo khai thác, lắp đặt, vận hành thiết bị giám sát hành trình, cấm sử dụng xung điện, thuốc nổ, thuốc độc khai thác thủy sản, đặc biệt là không được vi phạm vùng biển nước ngoài khai thác hải sản trái phép.





Từ đầu năm đến nay, Chi cục Thủy sản đã Xây dựng nội dung, in và treo hàng trăm băng zôn, tờ phướn tại các cảng cá, khu neo đậu tàu cá, In và phát trên 10 nghìn tờ rơi cho ngư dân với nội dung tuyên truyền các quy định trong lĩnh vực thủy sản, quy định của pháp luật về khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản; chống khai thác IUU; nuôi trồng thủy sản; an toàn thực phẩm. Phối hợp với ngành chức năng, các tổ chức đoàn thể và các địa phương vùng biển tổ chức 9 lớp tập huấn, hội nghị tuyên truyền cho gần 800 cán bộ, ngư dân về Luật Thủy sản và các văn bản hướng dẫn thực hiện Luật, chống khai thác IUU; cập nhật kiến thức đảm bảo ATTP trong nuôi trồng thủy sản, hướng dẫn thủ tục đề nghị cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm và triển khai các văn bản liên quan.

Anh Ngô Văn Tuấn chủ tàu đánh cá ở Phường Quảng Tiến thành phố Sầm Sơn cho biết, anh và các chủ tàu, thuyền trưởng thường xuyên được Chi cục Thủy sản mời tham gia các lớp tập huấn và tuyên truyền nhiều nội dung nhằm nâng cao kiến thức pháp luật. Qua đó, các chủ tàu và ngư dân cam kết không vi phạm vùng biển nước ngoài, chấp hành nghiêm các quy định khi hoạt động trên biển.

Các địa phương vùng biển đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho ngư dân, phát hàng ngàn lượt phát thanh tuyên truyền về phòng, chống khai thác IUU rộng khắp đến từng địa bàn cấp xã, phường, thôn xóm, khu

phố. Ngoài ra, trong khu vực cảng cá, khu neo đậu tàu thuyền, Ban Quản lý cảng cá thường xuyên tuyên truyền qua hệ thống loa phát thanh, hướng dẫn ghi chép nhật ký khai thác; và cấp phát sổ nhật ký khai thác thủy sản, nhật ký thu mua chuyển tải, lắp đặt các pano, tờ rơi tuyên truyền cho các chủ tàu, thuyền trưởng và lao động biển.

Qua công tác tuyên truyền, ngư dân trên địa bàn tỉnh đã nâng cao nhận thức, tự giác chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật về hoạt động khai thác hải sản, nhất là tình trạng vi phạm vùng biển nước ngoài đã giảm rõ rệt so với những năm trước đây. Ngư dân ghi chép nhật ký, cập cảng, rời cảng và khai báo truy xuất nguồn gốc thủy sản theo đúng quy định của pháp luật. 100% tàu cá trên địa bàn tỉnh đã lắp đặt thiết bị giám sát hành trình và các thủ tục giấy tờ, đảm bảo đầy đủ trang thiết bị an toàn cho người, phương tiện khi hoạt động trên biển.

Thời gian tới, Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn sẽ tiếp tục phối hợp với các cơ quan chức năng để triển khai, rà soát, quản lý, theo dõi, kiểm soát, giám sát chặt chẽ tàu cá đi khai thác thủy sản tại vùng bờ, vùng lộng, vùng khơi. Đồng thời, tăng cường giám sát, kiểm tra nhằm phát hiện, xử lý tàu cá ngắt kết nối, vượt ranh giới sang vùng biển nước ngoài khai thác hải sản trái phép, giám sát chặt chẽ nguồn gốc hải sản; kiên quyết xử lý các trường hợp vi phạm theo quy định của pháp luật.

# THANH HÓA TỔ CHỨC THÀNH CÔNG CÁC CHUỖI SỰ KIỆN KẾT NỐI CUNG - CẦU VÀ TRƯNG BÀY GIỚI THIỆU SẢN PHẨM NÔNG SẢN THỰC PHẨM AN TOÀN NĂM 2024

Người viết bài: **Nguyễn Hữu Việt**  
Chi cục chất lượng CB&PTTT

**Thực hiện Chương trình công tác năm 2024 của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, trong 05 ngày (từ ngày 24/10 - 28/10/2024), Sở Nông nghiệp và PTNT đã chủ trì tham mưu cho UBND tỉnh tổ chức thành công chuỗi sự kiện Kế hoạch 150/KH-UBND ngày 17/6/2024 của UBND tỉnh về tổ chức Hội nghị kết nối cung - cầu và trưng bày giới thiệu sản phẩm nông sản thực phẩm an toàn tỉnh Thanh Hóa năm 2024.**



Lễ khai trương trưng bày giới thiệu sản phẩm nông sản thực phẩm an toàn, tỉnh Thanh Hóa năm 2024

Về tham dự và chỉ đạo các chuỗi sự kiện có Đồng chí Nguyễn Minh Tiến - Giám đốc Trung tâm xúc tiến thương mại nông nghiệp; Đồng chí Lê Bá Anh - Phó Cục trưởng, Cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường. Các tỉnh, thành phố: Đồng chí Lò Văn Tiến - UV BCH Đảng bộ tỉnh Điện Biên, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Điện Biên; đại diện Chi cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường các tỉnh: Hải Dương, Vĩnh Phúc, Quảng Ninh, Thái Bình, Hà Nam, Nam Định, Ninh Bình, Bắc Giang, Hải Phòng, Bình Thuận; đại diện 62 doanh nghiệp đến từ 29 tỉnh, thành.

Về phía tỉnh Thanh Hóa, có đồng chí Phạm Thị Thanh Thủy - Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Trưởng Ban Dân vận Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban MTTQ tỉnh; đồng chí Nguyễn Quang Hải - Phó Chủ tịch HĐND tỉnh; đồng chí Lê Đức Giang - Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh; cùng với đại diện lãnh đạo các sở, ngành; huyện ủy, thị ủy, UBND các huyện, thị xã, thành phố; các tổ chức, hiệp hội ngành hàng, doanh nghiệp, Hợp tác xã trong và ngoài

tỉnh; các cơ quan báo, đài trong tỉnh và các cơ quan báo chí thường trú trên địa bàn tỉnh đến dự và đưa tin.

Trong 05 ngày (từ ngày 24/10 - 28/10/2024) khu trưng bày giới thiệu sản phẩm nông sản thực phẩm an toàn tại Quảng trường Lam Sơn, TP. Thanh Hóa có 216 đơn vị tham gia 260 gian hàng với gần 1.000 chủng loại sản phẩm được trưng bày, giới thiệu. Trong đó, 27 huyện, thị xã, thành phố có 49 gian hàng; tổ chức hiệp hội ngành hàng trong tỉnh 14 gian hàng; các doanh nghiệp, HTX trong tỉnh 124 gian hàng và 73 gian hàng của các doanh nghiệp đến từ 29 tỉnh, thành: Tuyên Quang, Quảng Nam, Bắc Kạn, Bắc Ninh, Cao Bằng, Hà Nam, TP. Hà Nội, Quảng Ninh, Ninh Bình, Điện Biên, Lai Châu, Quảng Trị, Thái Nguyên, Nghệ An, Nam Định, Hà Giang, Vĩnh Phúc, Bắc Giang, Hải Phòng, Hòa Bình, Sơn La, Yên Bái, Phú Thọ, Đắk Lắk, TP. Hồ Chí Minh, Khánh Hòa, Bình Phước, Bình Thuận, Thái Bình.

Các sản phẩm tham gia trưng bày tương đối đa dạng và phong phú, ước tính có trên 1000 chủng loại sản phẩm khác nhau, trong đó có trên 550 sản phẩm OCOP của Thanh Hóa từ 3 - 5 sao, nhiều sản phẩm nông nghiệp chủ lực, sản phẩm đặc sản của các huyện miền núi, đảm bảo phục vụ nhu cầu mua của người dân như: nem chua, nem nướng, nem bùi, nem ống của TP. Thanh Hóa, huyện Thọ Xuân, huyện Như Thanh, ...; các sản phẩm gạo đặc sản của Công ty CP Lựu Sương, gạo nếp Cay Nội (Mường Lát); các sản phẩm đặc sản của các huyện miền núi (gạo lứt, măng khô Mường Cada, rượu siêu men lá, bánh nhãn, vịt Cổ Lũng,...); doanh nghiệp các tỉnh bạn mang đến các sản phẩm tương đối đa dạng, trong đó nổi bật là các sản phẩm đặc sản vùng

núi (thịt trâu gác bếp, sản phẩm dược liệu, măng khô, mộc nhĩ, nấm hương,...). Các sản phẩm trưng bày đều được kiểm soát chất lượng, đảm bảo an toàn thực phẩm, có nhãn mác và dán tem truy suất nguồn gốc và niêm yết giá bán đầy đủ, được người dân tham quan tin tưởng, mua sắm. Nhiều đơn vị đầu tư trang trí gian hàng đẹp, thu hút, có nhiều hình ảnh quảng bá giới thiệu về địa phương, doanh nghiệp, các sản phẩm trưng bày giới thiệu được bố trí sắp xếp khoa học, đẹp mắt.

Số lượng khách đến tham quan, mua sắm trong 05 ngày (từ 24 - 28/10/2024) khoảng 18 nghìn lượt người, đặc biệt là tối thứ Sáu, thứ Bảy (tối 25,26/10/2024), lượng khách đến tham quan ước đạt trên 4,5 nghìn lượt người/đêm chủ yếu để mua sắm và xem ca nhạc tại Quảng trường Lam Sơn. Theo ước tính, trong 05 ngày (từ ngày 24 - 28/10/2024), tổng doanh số bán hàng của các đơn vị tham gia gian hàng đạt khoảng 18,5 tỷ đồng, một số doanh nghiệp có tổng doanh thu bán hàng cao như: Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Yến sào Xứ Thanh, Công ty CP Dạ Lan, Cơ sở bán lá rừng bừa Tú Chũ; Cty TNHH kinh doanh phát triển sầu riêng Anh Khôi; cơ sở chè sạch Chính Hà; HTX Nông nghiệp xanh CNC Hồng Nhuệ; Giò chả Ước Lễ - Xuân Hương; HKD Cô Vàng Quảng Ninh; HTX Khánh Đan - Chả mực già tay Hạ Long; Cty TNHH lương thực Thuần Dũng; Cty TNHH Nông nghiệp hữu cơ Thiên Bảo; HTX dịch vụ chăn nuôi vịt Cổ Lũng,... các sản phẩm được người dân quan tâm mua sắm nhiều trong đợt này chủ yếu tập trung vào sản phẩm OCOP do chất lượng tốt, mẫu mã đẹp, giá cả phù hợp.

Trong thời gian trưng bày giới thiệu sản phẩm, Sở Nông nghiệp và PTNT đã phối hợp với Trung tâm Văn hoá - Điện ảnh Thanh Hoá tổ chức thành công 02 đêm ca nhạc miễn phí (đêm 25 và 26/10/2024) tại Quảng trường Lam Sơn để phục vụ nhân dân và du khách đến tham quan, mua sắm tại Khu trưng bày giới thiệu sản phẩm; phối hợp với Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh tổ chức buổi live stream quảng bá bán hàng cho 08 doanh nghiệp (gồm: sản phẩm nước mắm - Công ty CP Nước mắm Tinh Gia; SP tương ớt, tương cà - Công ty TNHH Spicy country; SP yến - Công ty TNHH Sản xuất và thương mại Yến sào xứ Thanh; SP nem chua - Công ty CP Đặc sản Vinangon; SP chả cá - Công ty CP thương mại vận tải và chế biến Long Hải; SP tinh dầu - HTX Đầu tư và Phát triển nông nghiệp Vinaco; các SP rau, củ, quả, dưa vàng - Trang trại Nhung farm và các sản phẩm chè của Cơ sở chè sạch Chính

Hà) để quảng bá, giới thiệu nông sản thực phẩm an toàn tỉnh Thanh Hóa trên các nền tảng số của Đài Phát thanh và truyền hình tỉnh.

Hội nghị kết nối cung - cầu các sản phẩm nông sản thực phẩm an toàn tỉnh Thanh Hóa, năm 2024 được tổ chức buổi sáng ngày 24/10/2024 tại Nhà hát ca múa kịch Lam Sơn, hội nghị đã được nghe ý kiến phát biểu chỉ đạo của đồng chí Nguyễn Minh Tiến - Giám đốc Trung tâm xúc tiến thương mại nông nghiệp - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Hội nghị, đã chứng kiến lễ ký kết 10 hợp đồng cung ứng - tiêu thụ nông sản thực phẩm an toàn năm 2025 của 20 doanh nghiệp trong, ngoài tỉnh. Tại Hội nghị, đồng chí Nguyễn Thị Hương - Phó trưởng Ban Thi đua khen thưởng tỉnh đã công bố Quyết định và trao Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa cho 05 tập thể và 10 cá nhân, đã có thành tích xuất sắc trong công tác quản lý, sản xuất, kinh doanh, tiêu thụ nông sản thực phẩm an toàn năm 2023-2024.

Hội thảo “Vai trò của Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh trong thúc đẩy sản xuất, tiêu thụ các sản phẩm nông sản và sản phẩm OCOP tỉnh Thanh Hóa” được tổ chức sáng ngày 25/10/2024, với sự tham gia của 200 đại biểu là đại diện Văn phòng UBND tỉnh; các sở, ban ngành trong tỉnh; Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh; Liên minh Hợp tác xã tỉnh; VCCI Thanh Hóa; Văn phòng điều phối NTM các huyện, thị xã, thành phố; các tổ chức Hội, Hiệp hội ngành hàng và doanh nghiệp; Phóng viên Đài PT-TH Thanh Hoá, Báo Thanh Hóa, Tạp chí Doanh nghiệp và Hội nhập, Tạp chí Diễn đàn Doanh nghiệp... Chủ thể sản phẩm OCOP trên địa bàn tỉnh; các đơn vị đầu mối tiêu thụ sản phẩm OCOP trong và ngoài tỉnh (siêu thị GO!, siêu thị Co.op Mart, hệ thống siêu thị Winmart và Winmart +, các đại lý tiêu thụ,...). Hội nghị đã trình bày “Vai trò của Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh trong thúc đẩy sản xuất, tiêu thụ các sản phẩm nông sản và sản phẩm OCOP tỉnh Thanh Hóa”; các đại biểu đã tập trung thảo luận, làm rõ các vấn đề liên quan đến vai trò của Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh trong thúc đẩy sản xuất, tiêu thụ các sản phẩm nông sản và sản phẩm OCOP tỉnh Thanh Hóa. Qua đó, chỉ ra những khó khăn, vướng mắc cũng như giải pháp để các sản phẩm nông sản, sản phẩm OCOP của tỉnh vươn ra thị trường các tỉnh, thành phố trên phạm vi toàn quốc và cả thế giới.





# THÔNG TIN THAM KHẢO

## THỊ TRƯỜNG NÔNG, LÂM, THỦY SẢN TRONG NƯỚC VÀ XUẤT KHẨU

Người viết bài: Hoàng Thị Duyên

Chi cục Chất lượng, Chế biến và PTTT

### 1. Giá Thu mua lúa bình quân tháng 10 tại một số tỉnh năm 2024



Tháng 10 năm 2024, giá thu mua lúa BQ tại các tỉnh ĐBSCL giảm so với tháng trước. Cụ thể: tại An Giang giá thu mua

lúa IR50404 ướt bình quân ở mức 6.900 đồng/kg, giảm 625 đồng/kg so với tháng 9/2024; lúa OM5451 tươi 7.300 đồng/kg, giảm 575 đồng/kg; tại Kiên Giang giá thu mua lúa OM5451 bình quân ở mức 7.271 đồng/kg, giảm 629 đồng/kg.

### 2. Giá thu mua rau củ bình quân tháng 10 tại Lâm Đồng năm 2024

Tháng 10 năm 2024, tại Lâm Đồng một số sản phẩm rau củ đang tiêu thụ mạnh nên giá tăng so với tháng trước, cụ thể: xà lách lolo xanh 12.000 đồng/kg, tăng 2.000 đồng/kg; su su 7.000 đồng/kg, tăng 2.000 đồng/kg; cà chua 20.000 đồng/kg, giữ ổn định. Ngược lại, một số nông sản tiêu thụ chậm nên giá BQ giảm như: ớt sừng 11.000 đồng/kg, giảm 1.000 đồng/kg; ớt chuông Đà Lạt màu đỏ 20.000 đồng/kg, giảm 1.750 đồng/kg; đậu cô ve 17.000 đồng/kg, giảm 4.000 đồng/kg.

### 3. Giá thu mua sầu riêng bình quân tháng 10 tại Tiền Giang năm 2024



Tháng 10 năm 2024, giá thu mua sầu riêng tiếp tục giảm so với tháng trước. Tại Tiền

Giang, giá thu mua sầu riêng Ri6 loại 1 ở mức 70.000 đồng/kg, giảm 4.500 đồng/kg so với tháng 9/2024; giá sầu riêng Monthong 80.000 đồng/kg, giảm 6.333 đồng/kg.

### 4. Giá thu mua thanh long bình quân tháng 10 tại một số tỉnh năm 2024

Tháng 10 năm 2024, giá thanh long đang ở mức cao do mùa chính vụ sắp hết nên nguồn cung thấp hơn cầu. Giai đoạn thanh long chính vụ kéo dài từ tháng 3 đến giữa tháng 9 dương lịch. Cụ thể: Tại Đồng Nai, giá thu mua thanh long ruột đỏ bình quân ở mức 22.375 đồng/kg, tăng 5.125 đồng/kg so với tháng 10/2024; tại Tiền Giang giá thu mua thanh long ruột đỏ bình quân 30.857 đồng/kg, tăng 3.190 đồng/kg; giá thanh long ruột trắng 24.810 đồng/kg, tăng 2.810 đồng/kg.

### 5. Giá thu mua chè bình quân tại một số tỉnh tháng 10 năm 2024

Tháng 10 năm 2024, giá chè búp tươi ở khu vực phía Bắc tăng so với tháng trước do ảnh hưởng bão lũ và sắp vào các dịp lễ hội. Tại vùng chè Phú Lương, Thái Nguyên giá thu mua chè búp tươi bình quân 47.500 đồng/kg, tăng 13.000 đồng/kg so với tháng 9/2024. Tại Lâm Đồng giá thu mua chè cành 9.850 đồng/kg, tăng 150 đồng/kg; chè hạt ở mức 5.500 đồng/kg, tăng 100 đồng/kg.

### 6. Giá thu mua cà phê vối nhân xô bình quân tháng 10 tại một số tỉnh năm 2024

Tháng 10 năm 2024, giá cà phê trong nước giảm so với tháng trước do đang vào vụ thu hoạch mới. Cụ thể, giá thu mua cà phê nhân xô bình quân tại Đắk Lắk ở mức 116.400 đồng/kg, giảm 6.100 đồng/kg so với tháng 9/2024; tại Lâm Đồng ở mức 115.300 đồng/kg, giảm 5.425 đồng/kg.

### 7. Giá thu mua hạt tiêu đen bình quân tháng 10 tại một số tỉnh năm 2024

Tháng 10 năm 2024, giá tiêu giảm nhẹ so với tháng trước. Cụ thể: Tại Đồng Nai giá thu mua hạt tiêu đen bình quân ở mức 147.250

đồng/kg, giảm 5.000 đồng/kg so với tháng 9/2024; tại Bình Phước ở mức 145.150 đồng/kg, giảm 1.350 đồng/kg.

#### **8. Giá thu mua lợn hơi bình quân tháng 10 tại một số tỉnh năm 2024**



Tháng 10 năm 2024, giá thịt lợn hơi bình quân trên cả nước biến động so với tháng trước, có xu hướng tăng ở các tỉnh phía Nam. Cụ thể: giá thu mua lợn hơi bình quân tại Hưng Yên ở mức 65.000 đồng/kg, giảm 1.000 đồng/kg so với tháng 9/2024; tại Nam Định 63.333 đồng/kg, giảm 334 đồng/kg. Tại Đồng Nai 65.000 đồng/kg, tăng 1.000 đồng/kg; tại An Giang là 64.227 đồng/kg, tăng 827 đồng/kg.

#### **9. Giá thu mua bình quân bò hơi tháng 10 tại một số tỉnh năm 2024**

Tháng 10 năm 2024, giá thu mua thịt bò hơi bình quân tại các tỉnh phía Nam không có biến động lớn so với tháng trước. Cụ thể: giá thu mua thịt bò hơi bình quân tại Đồng Nai giao dịch ở mức 75.875 đồng/kg, giảm 125 đồng/kg so với tháng 9/2024; Vĩnh Long giữ ổn định ở mức 86.000 đồng/kg.

#### **10. Giá thu mua gà công nghiệp bình quân tháng 10 tại Đồng Nai năm 2024**

Tháng 10 năm 2024, giá gà công nghiệp tại các tỉnh Đồng Nai, Vĩnh Long giao dịch phổ biến ở mức 33.000 - 45.000 đồng/kg, tăng từ 1.250 - 3.250 đồng/kg so với tháng trước. Đối với gà lông màu, gà công ty nuôi 100 ngày nguồn cung gà già còn nhiều, nhu cầu tiêu thụ chậm kéo theo giao dịch phổ biến giảm nhẹ, theo ghi nhận, giá gà lông màu tại Đồng Nai ở mức 33.385 đồng/kg, giảm 4.615 đồng/kg.

#### **11. Giá thu trứng gà bình quân tháng 10 tại Đồng Nai năm 2024**

Tháng 10 năm 2024, giá trứng gà ta tăng nhẹ so với tháng trước, Cụ thể, tại Đồng Nai giá thu mua trứng gà ta bình quân ở mức 28.625 đồng/

chục quả, tăng 400 đồng/chục quả so với tháng 9/2024; giá thu mua trứng gà công nghiệp bình quân 20.375 đồng/chục quả, giảm 1.250 đồng/chục quả.

#### **12. Giá thu mua cá tra bình quân tháng 10 tại một số tỉnh năm 2024**

Tháng 10 năm 2024, thị trường cá tra nguyên liệu tại ĐBSCL ổn định sau mức tăng hồi đầu tháng. Cụ thể tại Vĩnh Long, giá cá tra nguyên liệu size từ 800gr - 1,1kg/con giao dịch ở mức 28.545 đồng/kg, tăng 45 đồng/kg so với tháng 9/2024; tại An Giang giá cá tra cỡ lớn size 1,3-1,5kg/con giao dịch ở mức 28.453 đồng/kg, tăng 314 đồng/kg.

#### **13. Giá thu mua tôm sú loại 30 con/kg bình quân tháng 10 tại một số tỉnh năm 2024**



Tháng 10 năm 2024, thị trường tôm sú có phần sôi động hơn do nhu cầu tiêu thụ của người dân. Cụ thể: Giá thu mua tôm sú loại 30 con/kg tại Bạc Liêu bình quân ở mức 185.625 đồng/kg, tăng 12.708 đồng/kg so với tháng 9/2024; tại Kiên Giang 165.000 đồng/kg, tăng 3.636 đồng/kg.

#### **14. Giá thu mua tôm thẻ chân trắng ướp đá bình quân tháng 10 tại Bạc Liêu năm 2024**

Tháng 10 năm 2024, sức mua tôm thẻ chân trắng trên thị trường nội địa tăng cao, dẫn đến giá thu mua tăng. Cụ thể: tôm thẻ chân trắng loại 50 con/kg tại Bạc Liêu ở mức 121.250 đồng/kg, tăng 10.250 đồng/kg so với tháng 9/2024; loại 60 con/kg bình quân 115.000 đồng/kg, tăng 10.500 đồng/kg; loại 100 con/kg bình quân 85.000 đồng/kg, tăng 1.500 đồng/kg.

**Biểu 21: DANH SÁCH SẢN PHẨM OCOP TỈNH THANH HÓA NĂM 2024**

Huyện/thị xã/thành phố	Xã/phường/thị trấn	STT	Tên sản phẩm	QĐ công nhận	Xếp hạng	Tên chủ thể sản xuất
<b>I. CÁC SẢN PHẨM OCOP CẤP TỈNH CÔNG NHẬN NĂM 2024</b>						
<b>Nông Cống</b>	Xã Thăng Long	1	Miến gạo Thăng Long ( <i>nâng hạng 4 sao</i> )	Số 1825/QĐ-UBND ngày 07/5/2024	4 sao	HTX dịch vụ sản xuất miến gạo Thăng Long
<b>Triệu Sơn</b>	Xã Bình Sơn	1	Chè sạch Bình Sơn ( <i>nâng hạng 4 sao</i> )	đang chờ QĐ của UBND tỉnh	4 sao	HTX dịch vụ nông lâm nghiệp Bình Sơn
<b>Hoàng Hóa</b>	Xã Hoàng Phụ	1	Nước mắm Bà Hoan ( <i>nâng hạng 4 sao</i> )	đang chờ QĐ của UBND tỉnh	4 sao	Công ty TNHH Khuê Các
<b>Thọ Xuân</b>	Xã Thọ Diên	1	Bánh gai Lâm Thẳng ( <i>nâng hạng 4 sao</i> )	đang chờ QĐ của UBND tỉnh	4 sao	Cơ sở sản xuất bánh gai Lâm Thẳng
<b>Vĩnh Lộc</b>	Xã Vĩnh Thịnh	1	Gạo nếp hạt cau Lộc Thịnh ( <i>công nhận lại 4 sao</i> )	Số 1825/QĐ-UBND ngày 07/5/2024	4 sao	Hợp tác xã Nông nghiệp và Dịch vụ xã Vĩnh Thịnh
<b>Quảng Xương</b>	Xã Quảng Phúc	1	Mắm cáy Quảng Phúc ( <i>công nhận lại 4 sao</i> )	đang chờ QĐ của UBND tỉnh	4 sao	Cơ sở sản xuất bánh gai Lâm Thẳng
	Xã Quảng Nham	2	Nước mắm Cự Nham loại đặc biệt ( <i>công nhận lại 4 sao</i> )	đang chờ QĐ của UBND tỉnh	4 sao	Hợp tác xã Nông nghiệp và Dịch vụ xã Vĩnh Thịnh
<b>Hà Trung</b>	Xã Hà Long	1	Gạo Nếp hạt cau Tiên Sơn Hà Lĩnh ( <i>công nhận lại 4 sao</i> )	đang chờ QĐ của UBND tỉnh	4 sao	Công ty TNHH Thương mại Lựu Sướng
<b>Hoàng Hóa</b>	Xã Hoàng Phụ	1	Nước mắm Lê Gia ( <i>công nhận lại 4 sao, đề xuất Trung ương công nhận 5 sao</i> )	đang chờ Hội đồng cấp Trung ương đánh giá, công nhận	4 sao	Công ty TNHH thực phẩm và TMDV Lê Gia



Nga Sơn	Xã Nga An	2	Bộ rổ cói 3 chiếc (công nhận lại 4 sao, đề xuất Trung ương công nhận 5 sao)	đang chờ Hội đồng cấp Trung ương đánh giá, công nhận	4 sao	Công ty Cổ phần sản xuất chế biến cói xuất khẩu Việt Anh
		3	Bình hoa bằng cói (công nhận lại 4 sao, đề xuất Trung ương công nhận 5 sao)	đang chờ Hội đồng cấp Trung ương đánh giá, công nhận	4 sao	
		4	Đĩa đựng rau Salad Việt Anh (công nhận lại 4 sao, đề xuất Trung ương công nhận 5 sao)	đang chờ Hội đồng cấp Trung ương đánh giá, công nhận	4 sao	
<b>UBND cấp huyện công nhận</b>						
TX Nghi Sơn	Phường Hải Lĩnh	1	Nước cốt hoa Atiso Ngọc Hoàn	Số 285/QĐ-UBND ngày 11/01/2024	3 sao	Công ty TNHH sản xuất kinh doanh DVTM vận tải Hoàn Ngọc
		2	Trà hoa Atiso đỏ Ngọc Hoàn	Số 6699/QĐ-UBND ngày 05/8/2024	3 sao	
	Phường Hải Hòa	3	Cá cơm khô Dũng Liễu	Số 285/QĐ-UBND ngày 11/01/2024	3 sao	Công ty TNHH chế biến hải sản Hiệp Anh
		4	Mọi khô Dũng Liễu	Số 285/QĐ-UBND ngày 11/01/2024	3 sao	
		5	Nước mắm cốt cá cơm Dũng Liễu	Số 6699/QĐ-UBND ngày 05/8/2024	3 sao	
		6	Mực khô Dũng Liễu	Số 6699/QĐ-UBND ngày 05/8/2024	3 sao	
	Phường Hải Thanh	7	Mắm tôm Sơn Thơm	Số 285/QĐ-UBND ngày 11/01/2024	3 sao	Cơ sở chế biến hải sản Sơn Thơm
		8	Mắm tép Sơn Thơm	Số 285/QĐ-UBND ngày 11/01/2024	3 sao	
	Xã Hải Nhân	9	Nem chua Thanh Xuân	Số 6699/QĐ-UBND ngày 05/8/2024	3 sao	Hộ kinh doanh Nguyễn Thị Xuân
	Phường Xuân Lâm	10	Lồng đèn Huệ Lục	Số 6699/QĐ-UBND ngày 05/8/2024	3 sao	Hộ kinh doanh Cao Thị Huệ

<b>Thạch Thành</b>	Xã Thành Công	1	Cam VIHAD	Số 447/QĐ-UBND ngày 07/02/2024	3 sao	Chi nhánh TH-Công ty TNHH ĐT&PT VIHAD
	Xã Ngọc Trạo	2	Mật Ong hoa rừng Ngọc Tiến	Số 447/QĐ-UBND ngày 07/02/2024	3 sao	HTX KD DVNNTH Ngọc Tiến
	Xã Thành Hưng	3	Nem chua Cường Tâm	Số 447/QĐ-UBND ngày 07/02/2024	3 sao	Hộ KD Lê Anh Cường
	Xã Thạch Bình	4	Gạo nếp hạt cau Mường Đủ	Số 447/QĐ-UBND ngày 07/02/2024	3 sao	HTX Nông Sản Thạch Bình
	Xã Thạch Quảng	5	Tinh dầu sả Lưu Đông	Số 3662/QĐ-UBND ngày 17/10/2024	3 sao	Hợp tác xã tinh dầu dược liệu Lưu Đông
	Xã Thành Hưng	6	Nem Liên 36	Số 3662/QĐ-UBND ngày 17/10/2024	3 sao	Hộ KD Lưu Thị Liên
<b>Hoàng Hóa</b>	Xã Hoàng Xuân	1	Rượu sim rừng Phương Trinh	Số 422/QĐ-UBND ngày 02/02/2024	3 sao	Hộ kinh doanh Lê Đình Trinh
	Xã Hoàng Thanh	2	Nước rửa chén Hồi Long	Số 422/QĐ-UBND ngày 02/02/2024	3 sao	Hộ kinh doanh Nguyễn Thị Tâm
		3	Dầu gội hương Hồi Long	Số 4821/QĐ-UBND ngày 23/10/2024	3 sao	
		4	Rượu nếp Đại Long	Số 4821/QĐ-UBND ngày 23/10/2024	3 sao	
	Xã Hoàng Thịnh	5	Nôi tre đặt võng Huyền Anh	Số 422/QĐ-UBND ngày 02/02/2024	3 sao	Hộ kinh doanh Hoàng Văn Cường
	Xã Hoàng Hải	6	Nước mắm Hùng Quý	Số 422/QĐ-UBND ngày 02/02/2024	3 sao	Hộ kinh doanh Nguyễn Tiến Hùng
	Xã Hoàng Thành	7	Dầu lạc Mai Chuẩn	Số 422/QĐ-UBND ngày 02/02/2024	3 sao	Hộ kinh doanh Lương Xuân Chuẩn
	Xã Hoàng Ngọc	8	Nem chua Mạnh Hương	Số 422/QĐ-UBND ngày 02/02/2024	3 sao	Hộ kinh doanh Lê Văn Mạnh
	Xã Hoàng Phụ	9	Ruốc (chà bông) tôm sú Lê Gia	Số 2402/QĐ-UBND ngày 07/6/2024	3 sao	Công ty TNHH thực phẩm và TMDV Lê Gia
	Xã Hoàng Giang	10	Chè sen Chính Hà	Số 4821/QĐ-UBND ngày 23/10/2024	3 sao	Hộ kinh doanh Chính Hà
		11	Nước mắm Độ Vân	Số 4821/QĐ-UBND ngày 23/10/2024	3 sao	Hộ kinh doanh Độ Vân
		12	Cá thu nướng Hương Việt	Số 4821/QĐ-UBND ngày 23/10/2024	3 sao	Công ty Cổ phần OCOP Hương Việt
	Xã Hoàng Hợp	13	Bánh đa Nghĩa LX	Số 4821/QĐ-UBND ngày 23/10/2024	3 sao	Hộ kinh doanh bánh đa nghĩa LX
	Xã Hoàng Kim	14	Bánh chưng Tuấn Liên	Số 4821/QĐ-UBND ngày 23/10/2024	3 sao	Hộ kinh doanh Lê Văn Tuấn
	Xã Hoàng Trung	15	Nem chua Anh Vũ	Số 4821/QĐ-UBND ngày 23/10/2024	3 sao	Hộ kinh doanh Đặng Thị Nga
	Xã Hoàng Phú	16	Bánh nhãn Phú Ngọc Anh	Số 4821/QĐ-UBND ngày 23/10/2024	3 sao	Hộ kinh doanh Phú Ngọc Anh

<b>Thọ Xuân</b>	TT Thọ Xuân	1	Rượu Hoàng Anh	Số 1471/QĐ-UBND ngày 25/3/2024	3 sao	HKD Hoàng Anh Hotel
	Xã Xuân Giang	2	Nem nướng Mẹ Nhi gói	Số 1471/QĐ-UBND ngày 25/3/2024	3 sao	HKD Lê Thị Dung
	Xã Trường Xuân	3	Dưa leo Tuấn Anh	Số 1471/QĐ-UBND ngày 25/3/2024	3 sao	HTX DVNN và Dưa leo Thọ Xuân
	Xã Nam Giang	4	Bột rau má Đồng Ngâu	Số 1471/QĐ-UBND ngày 25/3/2024	3 sao	HTX cây trồng và vật nuôi Đồng Ngâu
	Xã Xuân Phú	5	Dưa vàng Kim Thiên Vương Minh Quân	Số 1471/QĐ-UBND ngày 25/3/2024	3 sao	HTX Nông nghiệp CNC Xuân Phú
	Xã Thọ Lập	6	Dưa vàng Kim Hồng Ngọc Tuấn Na	Số 1471/QĐ-UBND ngày 25/3/2024	3 sao	HTX Nông nghiệp CNC Thọ Lập
	Xã Thọ Xương	7	Bưởi Luận Văn	Số 6549/QĐ-UBND ngày 20/11/2024	3 sao	HTX NN Thọ Xương
	Xã Xuân Phong	8	Hết sen sậy Hà Anh Sơn	Số 6549/QĐ-UBND ngày 20/11/2024	3 sao	HKD Hà Anh Sơn
		9	Tâm sen Hà Anh Sơn	Số 6549/QĐ-UBND ngày 20/11/2024	3 sao	
	TT Lam Sơn	10	Tinh bột nghệ Trường Hương	Số 6549/QĐ-UBND ngày 20/11/2024	3 sao	HKD Phạm Xuân Trường
<b>Sầm Sơn</b>	Phường Bắc Sơn	1	Nước mắm cá cơm Bông Sen	Số 1779/QĐ-UBND ngày 29/5/2024	3 sao	Công ty TNHH Phương Cường Phúc
	Phường Trung Sơn	2	Mắm moi chua Vích Phương	Số 1779/QĐ-UBND ngày 29/5/2024	3 sao	Hộ sản xuất kinh doanh Hoàng Thăng Vích
<b>Như Xuân</b>	Thị trấn Yên Cát	1	Trà Thảo Mộc Thành Ngạnh	Số 2569/QĐ-UBND ngày 07/12/2023	3 sao	Hộ Sản xuất - Kinh doanh Lê Thị Hảo
		2	Trà Thảo Mộc Queen	Số 2502/QĐ-UBND ngày 13/11/2024	3 sao	
		3	Rượu Nếp Mailansd	Số 2569/QĐ-UBND ngày 07/12/2023	3 sao	HTX Nông nghiệp CNC Mailansd
		4	Rượu Rau Má Mailansd	Số 2569/QĐ-UBND ngày 07/12/2023	3 sao	
		5	Nụ Hương Xưa	Số 2502/QĐ-UBND ngày 13/11/2024	3 sao	HTX Dịch vụ nông nghiệp - Hương bài Như Xuân
		6	Muối Mắc Khén	Số 2502/QĐ-UBND ngày 13/11/2024	3 sao	Hộ kinh doanh Lê Hải Hà
	Xã Bãi Trành	7	Mật Ong Thiên Phú	Số 2569/QĐ-UBND ngày 07/12/2023	3 sao	HTX dịch vụ nông nghiệp Bãi Trành
	Xã Thượng Ninh	8	Xích Đu Tre Gai Thành La	Số 2502/QĐ-UBND ngày 13/11/2024	3 sao	Hộ sản xuất - kinh doanh Lê Văn Thành

<b>Bá Thước</b>	Xã Ban Công	1	Gạo nếp Cú mắc cải	Số 4460/QĐ-UBND ngày 29/12/2023	3 sao	HTX nông nghiệp - du lịch Ban Công
	Xã Lũng Niêm	2	Khăn thổ cẩm Mường Khòong	Số 4460/QĐ-UBND ngày 29/12/2023	3 sao	Tổ hợp tác dệt thổ cẩm Lặn Ngoài
	Xã Thiết Ống	3	Bánh nhãn Dung Trị	Số 4460/QĐ-UBND ngày 29/12/2023	3 sao	HTX bánh nhãn Thiết Ống
<b>Nông Cống</b>	Xã Thăng Long	1	Miến dong Vạn Hợp	Số 5802/QĐ-UBND ngày 21/11/2024	3 sao	HTX dịch vụ miến dong Vạn Thành
	Xã Tế Thắng	2	Nem Chua Khánh Hiền	Số 5111/QĐ-UBND ngày 21/10/2024	3 sao	Hộ kinh doanh Nguyễn Đình Khánh
	Xã Trung Chính	3	Nem chua Liên Thu	Số 5802/QĐ-UBND ngày 21/11/2024	3 sao	Hộ kinh doanh Đào Duy Liên
	Xã Tế Lợi	4	Rượu quê Trung Anh	Số 5802/QĐ-UBND ngày 21/11/2024	3 sao	Hộ kinh doanh Nguyễn Nam Trung
	Xã Tế Nông	5	Mắm cáy Ánh Phương	Số 5802/QĐ-UBND ngày 21/11/2024	3 sao	Hộ kinh doanh Nguyễn Thị Thu Phương
	Xã Trường Trung	6	Nấm sò Tuấn Lan	Số 5802/QĐ-UBND ngày 21/11/2024	3 sao	Hộ kinh doanh Trần Văn Tuấn
	Xã Trường Giang	7	Nón lá Thái Tươi	Số 5802/QĐ-UBND ngày 21/11/2024	3 sao	Công ty TNHH hai thành viên xây dựng - thương mại - vận tải Thái Tươi
<b>Như Thanh</b>	Thị trấn Bến Sung	1	Nem ống bà Hoa Béo	Số 2191/QĐ-UBND ngày 12/6/2024	3 sao	HKD Trần Thị Hương
	Xã Mậu Lâm	2	Trứng gà canxi Hoàng Thủy	Số 2191/QĐ-UBND ngày 12/6/2024	3 sao	HTX sản xuất nông nghiệp và dịch vụ chăn nuôi Hoàng Thủy
	Xã Xuân Khang	3	Rượu đông trùng hạ thảo Đan Mộc	Số 2191/QĐ-UBND ngày 12/6/2024	3 sao	HTX nuôi cấy đông trùng hạ thảo Đan Mộc
<b>TP. Thanh Hóa</b>	Phường Đông Vệ	1	Nem Bùi Thắng Tuyến	Số 5452/QĐ-UBND ngày 27/6/2024	3 sao	Cơ sở sản xuất Nem Thắng Tuyến cơ sở 2
		2	Nem Chua Thắng Tuyến	Số 5452/QĐ-UBND ngày 27/6/2024	3 sao	
		3	Nem Chua Vị Thanh	Số 5452/QĐ-UBND ngày 27/6/2024	3 sao	Công ty Cổ phần phát triển Lam Kinh
	Phường Điện Biên	4	Cá Diếc kho tộ	Số 5452/QĐ-UBND ngày 27/6/2024	3 sao	Công ty Cổ phần Dạ Lan
		5	Giò tai bọ áo trứng	Số 5452/QĐ-UBND ngày 27/6/2024	3 sao	
	Phường Đông Hải	6	Nem chua Hương Rừng	Số 5452/QĐ-UBND ngày 27/6/2024	3 sao	Công ty TNHH TMDV Hồng Quyết
	Phường Đông Cương	7	Trà Rau má	Số 9683/QĐ-UBND ngày 22/11/2024	3 sao	Công ty TNHH Hoàng Thảo Mộc
		8	Trà gừng	Số 9683/QĐ-UBND ngày 22/11/2024	3 sao	

<b>Triệu Sơn</b>	Xã Thọ Sơn	1	Chổi dót Làng Tiên	Số 3555/QĐ-UBND ngày 28/6/2024	3 sao	HTX dịch vụ Nông lâm nghiệp xã Thọ Sơn
	Xã Thọ Cường	2	Miến quê hương	Số 3555/QĐ-UBND ngày 28/6/2024	3 sao	Hộ kinh doanh Lê Thị Côi
	Xã Hợp Lý	3	Cây Tùng La hán Đại Thành	Số 3555/QĐ-UBND ngày 28/6/2024	3 sao	Hộ Kinh Doanh Trịnh Thị Hiền
	Xã Khuyến Nông	4	Bún Gia truyền Cảnh Hồng	Số 4940/QĐ-UBND ngày 19/8/2024	3 sao	Hộ kinh doanh Đoàn Viết Cảnh
	Xã Thọ Tiến	5	Mật ong Thọ Tiến	Số 4940/QĐ-UBND ngày 19/8/2024	3 sao	Hộ kinh doanh Nguyễn Văn Thâm
	Xã Xuân Thọ	6	Chả cá Duyệt Hiền	Số 4940/QĐ-UBND ngày 19/8/2024	3 sao	Hộ Kinh Doanh Lê Thị Hiền
	Xã Đồng Lợi	7	Giò lụa Thư Lĩnh	Số 6043/QĐ-UBND ngày 15/10/2024	3 sao	Hộ kinh doanh Nguyễn Đức Thư
	Xã Hợp Thành	8	Sơn Mộc Trà - Lá ổi non	Số 6043/QĐ-UBND ngày 15/10/2024	3 sao	Công ty Cổ phần kinh doanh thương mại và sản xuất Anh Khôi
		9	Sơn Mộc Trà - Gừng, Tía tô	Số 6043/QĐ-UBND ngày 15/10/2024	3 sao	
<b>Yên Định</b>	Thị trấn Thống Nhất	1	Dứa thơm Thạo Thủy	Số 2699/QĐ-UBND ngày 15/7/2024	3 sao	Hộ kinh doanh Lê Bá Thạo
	Thị trấn Quán Lào	2	Yến Sào ngũ vị Út Minh	Số 2699/QĐ-UBND ngày 15/7/2024	3 sao	Hộ kinh doanh Lê Thị Minh
		3	Bánh chưng Mai Trọng	Số 2699/QĐ-UBND ngày 15/7/2024	3 sao	Hộ kinh doanh Lê Thị Tuyết Mai
	Xã Định Long	4	Dầu lạc CHULEE	Số 2699/QĐ-UBND ngày 15/7/2024	3 sao	Hộ kinh doanh Lê Thị Quỳnh Nga
	Xã Định Công	5	Bánh Bột lọc	Số 2699/QĐ-UBND ngày 15/7/2024	3 sao	Hộ kinh doanh Nguyễn Thị Nụ
	Xã Yên Ninh	6	Bánh bi Gia Khánh	Số 2699/QĐ-UBND ngày 15/7/2024	3 sao	Hộ kinh doanh Gia Khánh
	Xã Định Liên	7	Tinh bột sắn dây Lan Hương	Số 2699/QĐ-UBND ngày 15/7/2024	3 sao	Hộ kinh doanh Lưu Lan Hương
<b>Thiệu Hóa</b>	Xã Thiệu Toán	1	Kiêu Muối Song Vân	Số 3415/QĐ-UBND ngày 04/7/2024	3 sao	Hợp tác xã Sản xuất Thương mại Hoàng Giang Agritech Thanh Hoá
	Xã Thiệu Giang	2	Trứng gà VietGahp Thủy Chính	Số 3415/QĐ-UBND ngày 04/7/2024	3 sao	Hộ kinh doanh bà :Lê Thị Thủy

<b>Hà Trung</b>	Xã Hà Đông	1	Miến Gạo Khanh An	Số 3235/QĐ-UBND ngày 24/8/2024	3 sao	Cơ sở sản xuất Nguyễn Văn Huyền
	Xã Hà Tiến	2	Tinh Dầu Vương Tùng	Số 3235/QĐ-UBND ngày 24/8/2024	3 sao	Cơ sở sản xuất Phạm Đính
	Thị trấn Hà Trung	3	Bánh Nướng Dương Hoàng	Số 3235/QĐ-UBND ngày 24/8/2024	3 sao	Cơ sở sản xuất Hoàng Thị Viên
		4	Bánh Bao Dương Hoàng	Số 3235/QĐ-UBND ngày 24/8/2024	3 sao	
<b>TX Bỉm Sơn</b>	Phường Đông Sơn	1	Trứng gà Thảo Mộc	Số 2084/QĐ-UBND ngày 23/8/2024	3 sao	Hợp tác xã Năm Tầng
	Phường Phú Sơn	2	Giò bò Bảo Hội	Số 2084/QĐ-UBND ngày 23/8/2024	3 sao	Hộ kinh doanh Trịnh Thị Hội
<b>Đông Sơn</b>	Thị trấn Rừng Thông	1	Bánh bao Ôze Ngon	Số 7668/QĐ-UBND ngày 24/10/2024	3 sao	Hộ kinh doanh Nguyễn Phong Food
	Xã Đông Minh	2	Chuối sấy dẻo Dương Anh 568	Số 7668/QĐ-UBND ngày 24/10/2024	3 sao	Hộ kinh doanh sản xuất, chế biến, kinh doanh nông sản an toàn Dương Anh 568
<b>Lang Chánh</b>	TT Lang Chánh	1	Nem chua bà Quỳnh	Số 1852/QĐ-UBND ngày 08/11/2024	3 sao	Hộ kinh doanh Trần Thị Quyên
	Xã Tân Phúc	2	Bún tươi Ánh Dương	Số 1852/QĐ-UBND ngày 08/11/2024	3 sao	Hộ sản xuất và KD Nguyễn Văn Tĩnh
<b>Thường Xuân</b>	Thị trấn Thường Xuân	1	Mật ong Hoa rừng Bù Sèo	Số 2744/QĐ-UBND ngày 08/11/2024	3 sao	Hợp tác xã Nuôi ong lấy mật hoa rừng Bù Sèo
	Xã Vạn Xuân	2	Rượu Na Rừng Xuân Liên	Số 2744/QĐ-UBND ngày 08/11/2024	3 sao	Hợp tác xã Nông nghiệp và Dịch vụ du lịch Xuân Liên
	Xã Tân Thành	3	Rượu Nếp cau Bản Nàng	Số 2744/QĐ-UBND ngày 08/11/2024	3 sao	Hộ kinh doanh Lò Văn Phương
<b>Ngọc Lặc</b>	Xã Lam Sơn	1	Bún tươi Minh Hường	Số 4576/QĐ-UBND ngày 12/11/2024	3 sao	Hộ KD Trịnh Ngọc Minh
	TT Ngọc Lặc	2	Rượu nếp Hương Ngọc	Số 4576/QĐ-UBND ngày 12/11/2024	3 sao	Hộ KD Lê Thị Hồng
		3	Mật ong Xuân Sơn	Số 4576/QĐ-UBND ngày 12/11/2024	3 sao	Hộ KD Lê Văn Sơn



**Biểu 22. KẾT QUẢ XUẤT KHẨU CÁC SẢN PHẨM NÔNG LÂM THỦY SẢN TỈNH THANH HÓA ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2024**

TT	Nhóm ngành hàng	Đơn vị tính	Ước thực hiện năm 2024		So sánh với cùng kỳ (%)		Thị trường xuất khẩu
			Sản lượng	Giá trị (USD)	Sản lượng	Giá trị	
	<b>Tổng kim ngạch</b>			<b>289.224.695</b>		<b>106,08</b>	
<b>I</b>	<b>Nông sản</b>			<b>51.116.576</b>		<b>117,71</b>	
<b>1</b>	<b>Các mặt hàng cói</b>			<b>13.204.976</b>		<b>157,47</b>	
-	Quai cói	Tấn	1.082	1.159.291	115,50	115,92	Trung Quốc
-	Hộp cói, khay cói, giỏ cói, đệm cói	1000 cái	2.148	11.892.058	123,40	123,84	Hàn Quốc, Nhật Bản, Thụy Điển, Pháp, Tây Ban Nha, Mỹ, Úc, Hà Lan, Anh, Đức, Đan Mạch
-	Coi chẻ	Tấn	169	153.628	108,20	110,09492	Trung Quốc
<b>2</b>	<b>Tinh bột sắn</b>	<b>Tấn</b>	<b>40.619</b>	<b>24.700.750</b>	<b>77,85</b>	<b>78,13</b>	<b>Trung Quốc</b>
<b>3</b>	<b>Rau, quả</b>		<b>780.397</b>	<b>13.210.850</b>	<b>168,89</b>	<b>169,50</b>	
-	Dứa đóng hộp, dưa chuột đóng hộp	Thùng	780.397	13.210.850	168,89	169,5	Trung Quốc, Anh, Úc, Nga
<b>II</b>	<b>Thịt súc sản</b>		<b>683</b>	<b>6.667.087</b>	<b>100,89</b>	<b>101,25</b>	
-	Thịt súc sản	Tấn	683	6.667.087	100,89	101,25	Hồng Kông, Malaysia, Singapore, Trung Quốc, Thái Lan.
<b>III</b>	<b>Thủy sản</b>			<b>110.280.693</b>		<b>93,6</b>	
<b>1</b>	<b>Chính ngạch</b>		<b>45.051</b>	<b>62.829.693</b>		<b>91,29</b>	
-	Bột cá	Tấn	23.815	31.402.347	82,08	82,38	Trung Quốc, Tây Ban Nha, Úc, Philippin
-	Surimi	Tấn	2.844	7.074.270	67,94	68,19	
-	Ngao	Tấn	18.392	24.353.077	109,33	108,86	
<b>2</b>	<b>Tiểu ngạch</b>	<b>Tấn</b>		<b>47.451.000</b>		<b>96,34</b>	
<b>IV</b>	<b>Lâm nghiệp</b>			<b>121.160.339</b>		<b>115,50</b>	
1	Ván ép, ván sàn	M3	23.153	9.253.238	121,10	121,54	Trung Quốc, Ấn Độ, Mỹ, Philippin
2	Dăm gỗ	M3	821.000	109.776.950	126,52	126,98	Hồng Kông, Hàn Quốc
3	Gỗ keo ghép thanh	M3	2.105	1.063.200	114,20	114,61	Malayxia
4	Gỗ keo xẻ sấy	M3	467	67.962	120,98	121,42	Trung Quốc
5	Đũa gỗ, đũa tre	Thùng	53.055	998.989	116,30	116,72	Nhật Bản

**BIỂU 23: CÁC HOẠT ĐỘNG XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI CỦA BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT, UBND CÁC TỈNH, THÀNH PHỐ TỔ CHỨC NĂM 2024**

TT	Tên hoạt động XTTM	Đơn vị chủ trì tổ chức	Thời gian	Địa điểm
1	Tuần Văn hóa, Du lịch Điện Biên - Thanh Hoá tại tỉnh Thanh Hóa, năm 2024	UBND tỉnh Điện Biên	Từ ngày 19/01 đến hết ngày 21/01/2024.	Quảng trường Lam Sơn, thành phố Thanh Hóa
2	Lễ hội hoa đào, quất cảnh và sản phẩm OCOP các vùng miền Xuân Giáp Thìn 2024 tại TP. Hà Nội	Sở Nông nghiệp và PTNT TP. Hà Nội	Từ ngày 26/01 đến ngày 01/02/2024	Không gian văn hóa sáng tạo Tây Hồ, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội
3	Hội chợ OCOP Quảng Ninh - Xuân 2024	UBND tỉnh Quảng Ninh	Từ ngày 01/02 - 06/02/2024	Cung quy hoạch và Hội chợ triển lãm tỉnh Quảng Ninh
4	Hội chợ Xuất khẩu Đồ Gỗ và Nội thất TP. Hồ Chí Minh (HawaExpo 2024)	Hiệp hội gỗ và lâm sản Việt Nam	Từ ngày 06/03 - 09/03/2024	Trung tâm Hội chợ triển lãm Sài Gòn (SECC), TP Hồ Chí Minh
5	Hội chợ Quốc tế Hàng Phong cách Ngoài trời tại Quy Nhơn 2024 (Q - FAIR 2024)	Hiệp hội gỗ và lâm sản Việt Nam	Từ ngày 09/03 - 12/03/2024	Quảng trường Nguyễn Tất Thành, Phường Trần Phú, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định
6	Hội báo toàn quốc 2024	Đảng đoàn Hội Nhà báo Việt Nam	Từ ngày 15/3 - 17/3/2024	Tuyến đường Lê Lợi - Quận 1 - TP. Hồ Chí Minh
7	Hội chợ Triển lãm quốc tế ngành Tôm Việt Nam lần thứ 5 năm 2024 (Vietshrimp 2024)	Cục Thủy sản	Từ ngày 20-22/3/2024	Trung tâm Hội nghị tỉnh Cà Mau (Số 1 đường Lê Duẩn, phường 1, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau)
8	Hội chợ Thương mại Quốc tế Việt Nam lần thứ 33 - VIETNAM EXPO 2024	Cục Xúc tiến thương mại - Bộ Công Thương	Từ ngày 03/4 đến ngày 06/4/2024	Trung tâm Triển lãm Quốc tế Hà Nội, 91 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội
9	Hội chợ quảng bá sản phẩm làng nghề, OCOP gắn kết văn hóa du lịch địa phương tại huyện Quốc Oai.	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại, Du lịch Hà Nội	Từ ngày 12/4 đến ngày 16/4/2024	Khu di tích quốc gia đặc biệt Chùa Thầy, xã Sài Sơn, huyện Quốc Oai, Hà Nội
10	Hội chợ Công Thương vùng Tây Bắc - Điện Biên năm 2024	UBND tỉnh Điện Biên	Từ ngày 19/4 đến ngày 25/4/2024	Quảng trường 7/5, đường Võ Nguyên Giáp, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên

11	Hội chợ OCOP Quảng Ninh - Hè 2024	UBND tỉnh Quảng Ninh	Từ ngày 26/4 đến ngày 01/5/2024	Cung Quy hoạch và Hội chợ triển lãm tỉnh Quảng Ninh
12	Hội chợ triển lãm Công thương - OCOP Thái Nguyên 2024	UBND tỉnh Thái Nguyên	Từ ngày 26/4 đến hết ngày 01/5/2024	Quảng trường Võ Nguyên Giáp, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
13	Lễ hội Sâm và Hương liệu, dược liệu Quốc tế Thành phố Hồ Chí Minh năm 2024	UBND TP. Hồ Chí Minh	Từ ngày 24/5 - 26/5/2024	Trục đường Lê Lợi, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
14	Phiên chợ Nông sản, đặc sản vùng miền năm 2024	Trung tâm Xúc tiến Thương mại nông nghiệp	Từ ngày 13/6 đến ngày 16/6/2024	Số 489 đường Hoàng Quốc Việt, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội
15	Hội chợ sản phẩm làng nghề và nông sản thực phẩm an toàn trên địa bàn thành phố Hà Nội năm 2024 tại huyện Thanh Oai	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn TP. Hà Nội	Từ ngày 30/5/2024 đến ngày 02/6/2024	Tại Chợ Đầu mối Nam Hà Nội, huyện Thanh Oai, TP. Hà Nội
16	Chợ trưng bày, giới thiệu, quảng bá các sản phẩm OCOP và ẩm thực xứ Thanh năm 2024	Sở Công Thương tỉnh Thanh Hóa	Thời gian: 14 ngày, từ ngày 05/7 - 18/7/2024	Trên tuyến phố đi bộ tại thành phố Sầm Sơn
17	Lễ hội sen Hà Nội và giới thiệu sản phẩm OCOP gắn với văn hóa các tỉnh Miền núi phía Bắc tại Không gian Văn hóa sáng tạo Tây Hồ, quận Tây Hồ - TP Hà Nội	Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới thành phố Hà Nội	Từ ngày 12/7/2024 - 16/7/2024	Tại Không gian Văn hóa sáng tạo Tây Hồ, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội.
18	Sự kiện giới thiệu sản phẩm OCOP gắn với văn hóa các tỉnh đồng bằng Sông Hồng tại thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội	Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới thành phố Hà Nội	05 ngày, dự kiến quý III năm 2024	Thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội
19	Sự kiện giới thiệu sản phẩm OCOP gắn với văn hóa các tỉnh Miền Trung và Tây Nguyên tại quận Long Biên, thành phố Hà Nội	Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới thành phố Hà Nội	05 ngày, dự kiến trong quý III năm 2024	Quận Long Biên, thành phố Hà Nội
20	Phiên chợ Nông sản, đặc sản vùng miền năm 2024	Trung tâm Xúc tiến Thương mại nông nghiệp	Từ ngày 15/8 đến ngày 18/8/2024	Số 489 đường Hoàng Quốc Việt, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội

21	Tổ chức một số Không gian quảng bá, kết nối sản phẩm OCOP gắn với hoạt động du lịch cấp vùng tại Quảng Nam	Trung tâm Xúc tiến Thương mại nông nghiệp	Quý III năm 2024	Quảng Nam
22	Hội chợ OCOP khu vực Đông Bắc - Quảng Ninh 2024	UBND tỉnh Quảng Ninh	Từ ngày 29/8/2024 đến ngày 03/9/2024	Cung Quy hoạch, Hội chợ và Triển lãm tỉnh (Đường Trần Quốc Nghiễn, phường Hồng Hải, TP Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh)
23	Tuần hàng trưng bày, giới thiệu, quảng bá sản phẩm nông lâm thủy sản an toàn của thành phố Hà Nội và các tỉnh, thành phố năm 2024	Cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường	Từ ngày 29/8-01/9/2024	Trung tâm thương mại BigC Thăng Long, Số 222 Trần Duy Hưng, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội
24	Festival Sinh vật cảnh Hà Nội lần thứ nhất	Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới thành phố Hà Nội	Từ ngày 11/9/2024 đến ngày 15/9/2024	Khu trường đua F1, phường Phú Đô, quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội
25	Tổ chức một số Không gian quảng bá, kết nối sản phẩm OCOP gắn với hoạt động du lịch cấp vùng tại Lào Cai	Trung tâm Xúc tiến Thương mại nông nghiệp	Quý IV/2024	Lào Cai
26	Tổ chức một số Không gian quảng bá, kết nối sản phẩm OCOP gắn với hoạt động du lịch cấp vùng tại Cần Thơ	Trung tâm Xúc tiến Thương mại nông nghiệp	Quý IV/2024	Cần Thơ
27	Hội chợ Triển lãm Nông nghiệp Quốc tế lần thứ 24 - AgroViet 2024	Trung tâm Xúc tiến Thương mại nông nghiệp	20/11-23/11/2024	Số 489 đường Hoàng Quốc Việt, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội
28	Hội chợ Làng nghề và sản phẩm Việt Nam OCOP lần thứ 20 - năm 2024	Trung tâm Xúc tiến Thương mại nông nghiệp	Tháng 10/2024	Số 489 đường Hoàng Quốc Việt, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội
29	Hội chợ OCOP Quảng Ninh - Thu Đông 2024	UBND tỉnh Quảng Ninh	Từ ngày 10/12/2024 đến ngày 15/12/2024	Trung tâm truyền thông và Văn hóa thành phố Móng Cái (phường Hòa Lạc, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh)



30	Tổ chức không gian triển lãm và giới thiệu sản phẩm OCOP gắn với Hội chợ Làng nghề Việt Nam lần thứ 20 năm 2024	Trung tâm Xúc tiến Thương mại nông nghiệp	Quý IV/2024	Hà Nội
31	Tổ chức sự kiện Tuần lễ giới thiệu, kết nối ẩm thực nông sản Việt Nam gắn với hệ thống cơ quan ngoại giao, tham tán nước ngoài ở Việt Nam	Trung tâm Xúc tiến Thương mại nông nghiệp	Quý IV/2024	Hà Nội
32	Tổ chức không gian trưng bày sản phẩm OCOP Việt Nam trong khuôn khổ diễn đàn kết nối sản phẩm OCOP vùng đồng bằng sông Cửu Long	Trung tâm Xúc tiến Thương mại nông nghiệp	Quý IV/2024	Đồng bằng Sông Cửu Long
33	Hội chợ quốc tế sản phẩm OCOP và hàng thủ công mỹ nghệ tại Việt Nam	Trung tâm Xúc tiến Thương mại nông nghiệp	Quý IV/2024	Hà Nội
34	Hội chợ công thương khu vực Nam Trung Bộ - Khánh Hòa năm 2024	Sở Công Thương - UBND tỉnh Khánh Hòa	Quý IV/2024	Sân bóng Thanh niên, đường Trần Phú, phường Vĩnh Nguyên, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
35	Hội chợ Đặc sản Vùng miền Việt Nam 2024	UBND TP Hà Nội	Từ ngày 20/11 - 24/11/2024	Tại Quảng trường Trung tâm thương mại Vincom Mega Mall Royal City - 72A, đường Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội

## **CHI CỤC CHẤT LƯỢNG, CHẾ BIẾN VÀ PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG THANH HOÁ**

Địa chỉ: Số 17 Dốc Ga – Phố Tây Sơn 3 – Phường Phú Sơn – TP. Thanh Hóa – tỉnh Thanh Hóa.

Điện thoại: 02373.942.031

Email: chicucqlcnlntsthanhhoa@gmail.com

### **CHỊU TRÁCH NHIỆM XUẤT BẢN**

**Lê Thị Huyền Thu**

*Phó Chi cục trưởng Chi cục chất lượng, chế biến và phát triển thị trường*

### **BAN BIÊN TẬP**

**Lê Thị Huyền Thu - Trưởng ban**

**Hoàng Việt - Phó Trưởng ban**

**Hoàng Thị Duyên - Thư ký**

**Nguyễn Thị Kim Chi - Thành viên**

### **BÌA VÀ TRÌNH BÀY**

**Công ty TNHH Thương mại Đông Nam**

**In 600 cuốn, khổ 19x27cm, tại Công ty TNHH Thương mại Đông Nam.**

**Địa chỉ: Số 31, Ngõ 39, phố Hào Nam, P. Ô Chợ Dừa, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội.**

**Giấy phép xuất bản số 49/XBBT do Sở Thông tin và Truyền thông cấp  
ngày 14 tháng 5 năm 2024. In xong và nộp lưu chiểu tháng 12/2024**